

NGÀY NAY

NĂM THỨ BA, SỐ 122, GIÁ 0\$10

CHỦ NHẬT, 7 AOUT 198



THỜI TOÀN THỊNH CỦA NGHỀ NÔNG XÃ VIỆT-NAM KHI CÓ NGẠCH QUAN CÀ

Kè có hàng trăm nghìn thứ thuốc bồ thận, nhưng ai cũng công nhận thuốc Lưỡng-nghi Bồ-thận của Lê huy-Phách hay hơn cả

Vì thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải tắm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí, và đất nhất là vị « hải cẩu thận », nên chữa các bệnh ở thận hiệu nghiệm vô cùng !

Những người thận hư : đau lưng, váng đầu, mệt mỏi, ù tai, tiêu tiện trong đục bất thường, tĩnh khí ít và loãng... Những người mộng tinh, đêm ngủ lưỡng giác hợp với đan bá tinh khí cung ra, Những người hoái tinh : khí giao lặp lén khi ra mau qua, Những người di tinh : lưỡng đan tinh due thi tinh khí đã tiết ra, Những người nhiệt tinh (tinh nóng), Những người lãnh tinh (tinh lạnh), Những người liệt dương, gần đan bá mà dương không cường, Những người sau khi khỏi bệnh phong tinh, vì yếng phải nhiều thứ thuốc công phai làm hại thận mà sinh đau lưng như bê, chảy nước mắt, mắt mờ, ủ tai, ợt qui đầu, tiêu tiện có ít vẫn...

Có các bệnh kè trên hoặc kè dưới những bệnh thuộc về thận khí, dùng thuốc Lưỡng-nghi bồ-thận số 20 của Lê huy-Phách đều khỏi cả. Hàng trăm vạn người dùng qua thuốc này đều công nhận là một thứ thuốc « bồ thận » hay nhất. Giá 1p.00 một hộp.

Một phương-pháp hiệu-niệm nhất chữa bệnh lậu kinh-niên

Nhưng ai đã thất vọng bởi những nơi quảng cáo « khởi trong gác, phủ đồng hồ » ? Những ai đã chạy chửa đủ các thứ thuốc ta, thuốcTau, những ai đã tiêm, rửa đủ các thứ thuốc Tây... mà bệnh vẫn thành kinh niên — Dùng thuốc Lê huy-Phách các ngài sẽ được hoàn toàn như ý — bệnh khỏi hẳn mỗi cách cháo chán ! Các thứ thuốc chửa bệnh phong tinh của Lê huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, khắp Trung, Nam, Bắc đều biết tiếng. Ai cũng công nhận rằng Lậu, Giang-mai không dùng thứ thuốc Lê huy-Phách nhất định không khỏi. »

LÂU KINH NIÊN — Hàng ngày ra ít mủ, không buốt sỏi. Có người buổi sáng ra một vài giọt, hoặc nắn vuốt măg ra đời chui... Những người phải đi phải lai 3, 4 lần.., dùng « Lậu mủ » số 10 (giá 0p.50) và Tuyệt Trùng số 13 (giá 0p.60) nhất định khỏi bệnh Lậu kinh niên. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nào tả hết được. Hàng vạn người đã ơn nhờ hai thứ thuốc này mà tránh iải sự guy hiểm của bệnh Lậu kinh niên.

LÂU MỚI MẮC — Tức buốt, đái rắt ra mủ... dùng « Thuốc năm 1935 » số 70 của Lê huy-Phách khỏi ngay. Thuốc Lâu số 70 của Lê huy-Phách chữa bệnh Lâu mới mắc hay nhất. Thuốc này đã làm 167 áp hết thảy các thứ thuốc lậu Tây, Ta, Та hiện có ở xí: này. Giá 0p.60 một hộp.

BỆNH GIANG MAI — Lở loét, quai sữa, mờ mào gá hoa kít, phá lở khắp người, đau xương, đau tay... nhẹ hoặc nặng tới bắc nào... Dùng thuốc « giang mai » số 18 của Lê huy-Phách khỏi hẳn, không hại sức khỏe và sinh dục. Giá 1p.00 một hộp.

TUYẾT TRÙNG LÂU, GIANG MAI — Một thứ thuốc chẽ theo hóa học, chuyên môn lọc máu sát trùng. Những bệnh phong tinh (lậu, giang mai, hạ cam) chia-tu-el nọc, sinh nhiều biến chứng : tiêu tiện trong đục, có vẩn, ợt qui đầu, giật thịt, khớp thán (kè đau mỏi..) dùng Tuyệt Trùng số 12 giá 0p.60, các bệnh khỏi hẳn, bệnh không bao giờ trở lại được nữa. Thực là một thứ thuốc hay nhất ở xí: này ! Mắc bệnh phong tinh mà chưa dùng thuốc Tuyệt Trùng số 12 của Lê huy-Phách nhất định bệnh chưa khỏi tuyệt nọc được.

Nhà thuốc LÈ HUY-PHÁCH

N° 19 — Bd Gia-long (Hàng Giò) — HANOI
và khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ đều có đại lý

Muôn điều sinh đẹp...

Nên dùng các thứ trang sức INNOXA

chẽ theo phương pháp khoa học dưới quyền kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

LAIT INNOXA	MOUSSE INNOXA
Lau sạch da, đẹp da	Kem hợp da thường, da khô
một chai 1p.05	một lọ 0p.95
CRÈME NACRÉE	CRÈME ORGANIQUE
Kem hợp da bóng nhàn	Kem dưỡng chất làm trẻ da
một lọ 1p.05	một lọ 1p.00
POUDRE INNOXA	
Phấn INNOXA đánh không hại da	
một hộp 0p.85	

các bà, các cô sẽ thấy da dù mịn tươi trẻ

Bán tại các hàng bao chẽ láy và các cửa hàng to.
BÁI LÝ : INNOXA 35, Rue Jean Soler — HANOI

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages . . . 0\$09

Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.89

Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . . 0.70

Plumier laqué, couvercle chromes 0.80

Compas spanoplies : 15 et 4 pièces 0.65 à 0.35

= plats nickelé reversible double usage 1.00

= plats nickelé en pochette 3.10-1.63 à 0.98

Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O PAPETERIE — LIBRAIRIE
HANOI — HAIPHONG

Buổi chiều bóng đặc biệt để kỷ niệm
ngày thành lập đoàn Anh Sáng

Tai rạp MAJESTIC

Ngày thứ tư 17 Aout, đúng 5 giờ 45 chiều

1.) Phim

La charge de la brigade légère

2.) Bạn NGUYỄN XUÂN ĐÀO Tổng thư ký trình bày về công việc
đoàn trong một năm nay.

3.) Cô VŨ THỊ HIỀN họa đờn piano.

CÁC HẠNG VÉ LOGE, BALCON, FAUTEUIL,
PREMIÈRE ĐỀU MỘT GIÁ SÁU HÀO
MUA TRƯỚC ĐƯỢC HẠNG TRÊN

CÓ BÁN VÉ TẠI
ĐOÀN SỞ ÁNH SÁNG VÀ CÁC HIỆU THUỐC TÂY : VŨ
ĐÔ THỊN, AU BON SECOURS, ĐÔNG XUÂN và CỬA NAM

PHIẾM DU TRONG ĐẠO KHÔNG

Cái vòng luân quẩn

NHỮNG bài diễn văn hùng hồn của các cụ thương dạy nghề làm quan ở trong kinh khiến cho tôi sực nhớ đến cụ Khồng và cái đạo của cụ. Cụ là một người ưa chính trị và đạo của cụ một phần lớn cũng là đề dạy nghề làm quan. Ở đây linh hồn của các cụ thương đã gặp linh-hồn của cụ Khồng vậy. Nhưng nếu các cụ thương nhận rằng linh-hồn cụ Khồng là một linh-hồn to, thì vì khiêm tốn, chắc các cụ phải tự nhận là những linh-hồn bé, những linh-hồn bé tí tẹo.

Vậy linh-hồn to của cụ Khồng thiên về chính trị. Chẳng thế mà cụ có câu « Nhân đạo chính vi đại » ; chẳng thế mà cụ đã đi tha phượng để tìm lấy một ông vua biết dùng cụ. Thậm chí, buồn nản vì không gặp được vua hiền, cụ đã có lần muốn theo phò những kẻ nồi loạn làm phản như Phất Bất và đã từng than rằng cụ nào có phải là quả bầu quả bí đê treo chơi mà không ăn.

Về mặt chính trị, quan niệm của cụ Khồng cũng không khác gì quan niệm của cụ đối với quỷ thần. Quan niệm ấy là quan niệm của người đời Xuân thu, Chiến quốc, một quan niệm giản dị, ngày thơ của thời đại phong kiến. Cụ sinh ra, đã thấy trên có vua, dưới có quan đại phu, dưới cùng có dân, thì cụ in tri rằng ngôi thứ, trật tự ấy là tự nhiên mà có, là của trời đất đặt ra, không có thể di dịch được nữa. Di dịch di, tức là trái với đạo trời, trái với cõi nhân mà cụ coi là thần thánh. Trong cái trật tự ấy, có vua là cần hơn cả, uy quyền hơn cả. Vua là then chốt của chủ nghĩa chính trị của cụ, bao nhiêu sự tốt đẹp hay xấu xa là đều do ở vua mà ra. Tôn vua, đó là cái ý tưởng nền tảng của đạo cụ. Công việc của

cụ, công việc của các vị hiền triết, chỉ là tìm cách làm cho ý tưởng ấy thêm chắc chắn, còn dân, lũ dân hèn mọn, không cần đề ý đến làm gì.

Có người muốn bảo rằng thẩm ý của cụ Khồng không phải là bắt người ta trung với một vị đế vương, mà chỉ là trung với quân quyền, nghĩa là cái quyền chủ tể của trong một nước, quyền của vua chúa hay là quyền của dân cũng được. Có người lại còn bảo rằng chính cái quân quyền ấy là quyền của dân nữa. Và người ta viện ra câu của Mạnh Tử : « dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh ».

Nhưng đó chỉ là những người có lòng tốt muốn phò nước sơn mới lên cái đạo cũ, ghép cho cụ Khồng những sáng kiến mà cụ không có. Sự thực bắt ta nghĩ rằng cụ Khồng không hề nghĩ xa xôi như thế.

Tuy nhiên, ta phải công nhận rằng cụ đã đề ý đến dân. Và một vài lời của cụ có thể khiến ta tưởng rằng cụ có một bộ óc mới. Theo cụ, ông vua phải theo mệnh trời, mà mệnh trời, tức là lòng dân vậy. Trong Thái-Thệ-Thượng có câu rằng : « Trời thương dân, dân muốn điều gì, trời cũng theo ». Vậy vua muốn biết mệnh trời, cần phải biết lòng dân ; dân thích cái gì, vua phải thích cái ấy, dân ghét cái gì, vua phải ghét cái ấy. « Dân chi sở hiếu, hiếu chi, dân chi sở ố, ố chi », đó là châm ngôn của các ông vua muốn làm cha mẹ dân vậy.

Đọc đến đây, tất tín đồ đạo Khồng có người thán phục mà rằng :

— Ấy đấy ! cụ Khồng tôn trọng dân như vậy, đặt dân lên trên vua, vậy còn ai dám bảo cụ là người bảo thủ nền chuyen chế ? Cụ có thể coi là thủy-tổ của học thuyết dân-chủ vậy.

— Hãy khoan. Ta cần phải xét cho kỹ dã. Ta cần phải xét xem dân có quyền muỗn không dã. Theo cụ Khồng, thi dân không có quyền muỗn gì hết. Trước hết, không có quyền nghĩ đến một chính thể nào trong đó không có vua. Một nước man di, cụ cả quyết như vậy, mà có vua còn hơn những nước chư hầu đã mất vua rồi. Vả lại, theo cụ, dân không có chí xét đoán gì, dân chỉ biết theo mà thôi. Được ông vua tốt, thi dân tốt, gặp ông vua xấu, thi dân xấu, dân chỉ biết nhầm mắt mà theo vua như một ngôi sao bắc đầu, thiên hạ như các vì sao khác luân chuyển chung quanh mà thôi. Nghiêu Thuấn lấy nhân dạy thiên hạ, thiên hạ theo ; Kiệt Trụ lấy bạo ngược dạy thiên hạ, thi thiên hạ cũng theo. Tự ý mình, dân không làm gì được. Cố lẽ vì thế nên đời bấy giờ các vị vua quan, và cả cụ Khồng nữa, mới gọi dân những người không có địa vị tôn quý trong xã hội, là tiêu nhân. Một chứng cứ : cụ Khồng dạy học trò có câu rằng « quân - tử học đạo thì yêu người, tiêu nhân học đạo tất dã khiến ». Và đối với bọn tiêu nhân đó, chỉ có cái uy đức của những người tôn quý, như của vua, là có thể cảm hóa được. Cho nên cụ nói rằng : « quân tử chi đức phong, tiêu nhân chi đức thảo, thảo thương chi phong tất yêu » (Đức của quân tử như gió, đức của tiêu nhân như cỏ, gió thổi trên cỏ, thì cỏ phải lướt xuống mà theo). Nếu vua thờ cha kính mẹ, dân sẽ có hiếu, nếu vua kính người trên, dân sẽ có dã, nếu vua thương trẻ mồ côi, thì dân cũng sẽ theo.

Hoàng-Đạo

(Xem tiếp trang sau)

Câu chuyện hằng tuần...

Mỗi lần có cuộc xô sô lại có một người trúng số độc đắc. Điều đó rất dễ hiểu. Nhưng mỗi lần có người trúng số độc đắc lại có một câu chuyện tôn giáo. Nào chuyện cầu khấn đức bà, đức ông, nào chuyện xem bói xem toán ở nơi lốc cốc tử, lốc bốc tử.

Kỳ xô sô vừa rồi cũng có câu chuyện tôn giáo của nó. Còn không có sao được khi nào có cuộc phỏng vấn. Phương ngôn đã nói: « bởi béo ra béo » và « phỏng vấn ra chuyện khôi hài ». Vagy thì câu chuyện khôi hài niềm mỉm tốn giáo của kỳ xô sô vừa rồi chỉ nhờ cuộc phỏng vấn của một tờ báo hằng ngày mà có.

Tác giả câu chuyện khôi hài ấy là ông Bùi-liễn-Mai tri phủ Yenson. Ông ta nói với nhà phỏng vấn « một cách thật thà, cảm động và tưởng tượng » (lời nhà phỏng vấn): « Tôi tuy là tín đồ Không giáo, nhưng vẫn tin rằng việc tôi trúng số « nhất » là một sự linh ứng thiêng liêng lòng cầu nguyện của tôi ».

Không biết ông phủ Mai thuật có tưởng tượng không, chứ cảm động thi chắc cảm động: Trúng số độc đắc thi ai mà không cảm động? Còn thật thà thi ông ta thật thà lắm rồi, ông ta thật thà quá lắm rồi.

Chả thật thà mà lại nói « tôi tay là tín đồ Không giáo ». Làm như tín đồ Không giáo không cầu nguyện bao giờ. Đến chính cụ Không cũng cầu nguyện, cũng sợ thần, cũng bói rúa, cũng tin đị đoán nứa là tín đồ của cụ!

Nhưng không biết vì ông phủ Mai cần nguyên mà trúng số độc đắc hay vì ông ta là tín đồ Không giáo.

Nếu là tín đồ Không giáo mà

may mắn như thế thì hẳn dân Tàu, tín đồ chính long của cụ Không sẽ gấp nhiều may mắn. Mà sự may mắn « nhất » của họ sẽ là sự thắng trận: cái số độc đắc ấy mới to, to hơn cả cái số độc đắc bốn nghìn của ông phủ Mai.

Chỉ còn điều này: tuy dân Tàu đều là tín đồ Không giáo, nhưng họ có cầu nguyện như ông phủ Mai không? Đó là điều quan hệ nhất. Thắng hay bại (nghĩa là trúng số độc đắc hay không) là ở trong câu trả lời của câu hỏi đó.

Phuền một nỗi dán Nhật cũng là tín đồ Không giáo mà có lẽ cũng châm cầu nguyện bằng dân Tàu. Nghe dồn Nhật ném bom phá hết đèn chùa cũ nát của Tàu di là để làm lại một loạt khác, chẳng khác ông phủ Mai đã sửa sang đèn Hạ, đèn Hiệp-thuận và đèn Tam cờ, tuy ông ấy không phá đèn cũ.

Nhật chiếm Sơn-dông (lô) quê cụ Không; Nhật chiếm Hà-nam, quê cụ Nghiêm cụ Thuần; Nhật chiếm Nam-kinh, quê vua Ngô-lôn Quyền, mục đích cũng là để tiện việc cầu nguyện và sửa sang đèn chùa. Ông Tế Xuyên, đặc phái viên của báo Saigon ở bên Tàu có cho biết rằng bùa nợ chiếm được Sài lang (Cửu châu), Nhật đã đặt ban thờ lễ ông Gia-cát-Lượng, cũng như ngày xưa ông Gia-cát-Lượng đã tế ông Chu Du ở đó. Ông Tế Xuyên có chép gửi về báo Saigon cả bài văn tế của thừa tướng Nhật, đại ý nói: Nếu Ngọa-long quân sự giúp cho Thiên-hoàng chiếm hết nước Tàu thì Thiên-hoàng sẽ tu bồ lai các đèn dài thờ quân sự ở khắp nước Tàu.

Ta cứ chờ xem kết quả cuộc cầu nguyện, chờ linh ứng của hai dân tộc tín đồ Không giáo.

Riêng về phần dân ta, cũng là

Báo giới Bắc-kỳ can thiệp lần thứ hai vào việc

HAI BAN ĐỒNG NGHIỆP PHÚ, TIỀN BI BẮT GIAM

Hai nhà viết báo Trịnh văn Phú và Nguyễn văn Tiến trước đây đã được tạm tha, trong khi những bản hồ sơ về mấy vụ án Le Travail gửi về tòa phán án bên Pháp.

Việc tạm tha đó, một phần lớn là nhờ sự can thiệp sôi sắng và thành thực của các bạn đồng nghiệp. Từ ngày hai bạn Phú, Tiến ra khỏi chốn lao tù, hai bạn sống một cuộc đời yên lặng để đợi kết quả việc chống án.

Cho đến nay, tòa phán án đã bác đơn của hai bạn nên vừa rồi hai bạn lại được lệnh vào tù lần thứ hai. Và, cũng lần thứ hai hầu hết các bạn đồng nghiệp ở đây, đã tố tình đoàn kết, dù bị xin ân xá cho hai bạn.

Theo lời hiệu triệu của các bạn đồng nghiệp: Tân-báo, Ngày Nay, Tân-viết-nam, hồi bốn giờ chiều

ngày 31 Juillet 1938, 16 đại biểu của 16 tờ báo hàng ngày và hàng tuần đã hội họp đồng đà tại bảo quán Ngày Nay để thảo luận phương pháp can thiệp vào việc Phú Tiến.

Sau một giờ bàn định, toàn thể các bạn đồng nghiệp đều đồng tình về việc xin ân xá cho hai bạn bị giam. Ngày lúc đó các bạn đã cùng đồng thảo một lá đơn đề nghị quan Thống-sứ Bắc-kỳ và nhờ ngài chuyển những lời thăm cầu kia lên quan Toàn-quyền. Muốn cho tình đoàn kết của anh em biếu lộ một cách rõ ràng, hết thảy 16 đại biểu của các báo đều ưng thuận cùng lên xin yết kiến quan Thống-sứ để bày tỏ tấm lòng mong mỏi của báo giới Bắc-kỳ.

Đúng 6 giờ, anh em giải tán với một mối đồng tâm, sẵn sàng mong đợi kết quả việc xin ân xá cho hai bạn Phú Tiến.

CÁI VÒNG LUÂN QUẢN

(Tiếp theo trang trên)

Nếu trái lại, một người tự ý mình mà làm, một người dưới không theo người trên, thì chỉ làm hại cho mình thôi. Vì dụ như đặt luật lệ, thay đổi luật lệ, thay đổi binh chử, nghị về lễ nghi thì ngoài vua ra, không ai có thể làm được. Nhất là dân. Vì làm như vậy là phạm thượng, mà phạm thượng là phạm một lỗi lớn, những người có hiếu dẽ không ai làm. Vả lại, nếu trong nước có đạo, thi người thường dân không có thể dự vào chính trị được (thiên hạ hữu đạo tắc thứ dân bất nghị) mà đã không được dự vào chính trị, thi còn làm thế nào mà thành ra một cái sức mạnh khiếu cho vua chúa phải quý trọng, làm thế nào mà tỏ ra lòng muôn của mình để cho vua chúa biết đó là mệnh trời mà theo!

Một đảng thi bảo vua phải biết theo lòng dân, một đảng thi cả quyết rằng dân không tự ý nghĩ ra được việc gì, chỉ biết theo hành vi, tư tưởng của vua, sự trái ngược đó khiếu cho ta thấy cụ Không đã đi vào trong một cái vòng luân quản.

Hơn nữa, vô tình hay hữu ý, — có lẽ là vô tình thi đúng hơn — cụ đã bước lên con đường phản dân. Cụ muốn nên lên rằng dân là qui, nhưng chỉ trong những câu triết lý lò mò, so sánh thực thi cụ đã bắt dân phải phục tòng, phục tòng một cách không ngóc đầu lên được.

Hoàng Đạo

Docteur ĐẶNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris

Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ

BỆNH HOA LIỄU

BỆNH BẢN BÀ (khí hư v.v.)

BỆNH DA TÓC

SỬA TRỊ SẮC BẾP (trứng cá, tôm hương, da thô,..)

Khám bệnh

Sáng 9 giờ đến 12 giờ

Chiều 3 » — 7 »

Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richaud — Hanoi

(đã phố Hội-vũ)

Tel. 242

CẦU Ô

Cần người làm

Cần ba cô thiếu nữ và hai bạn trai trẻ để di Hồng Kông đóng trò chớp bóng cho hãng Central-motion-picture-C. (of Shaughai)

Xin viết thư và kèm ảnh theo cho Mr Trần-hữu-Kim — Cinéma Trung-quốc, hoặc 117 Rue Antoine prolongée Hanoi

Tìm việc làm

Hai thiếu nữ trẻ tuổi có bằng C.E.P.F.I đã học qua 2 năm thành công, muốn tìm chỗ dạy học ở tư gia hay thư ký nhà báo. Họ ở 63 Armand Rousseau Hanoi.

HỆT ĐIỀU TRA

THỎI, thèt là hết.

Ủy ban điều tra về tình hình các thuộc địa Pháp đã đề đơn từ chức. Họ lè rằng không có đủ phương pháp để làm trọn nghĩa vụ. Ủy ban muôn đến tận nơi để tra xét, nhưng chính phủ nói là không có đủ tiền, nên không thể loại được ý muốn. Ủy ban xét ra rằng nếu cứ ngồi ở nước Pháp nhận các đơn bày tỏ nguyện vọng thì không điều tra được gì và vì vậy đã từ chức và đã đệ lên chính phủ những giấy má đã nhận được.

Vậy, bắt đầu từ nay, ủy ban điều



tra không còn nữa. Những nguyện vọng của các dân thuộc địa lại hoàn toàn là nguyện vọng. Bao nhiêu giấy má, đơn từ sẽ được cái hàn hạch nắm yên giấc trong một cái lỗ đep và sang của bộ thuộc địa. Dân thuộc địa sẽ lại sống như cũ, trong những chế độ xưa, không nýp với trình độ tiến hóa của họ. Sau hai năm hy vọng sống một đời tươi đẹp hơn, lòng tin ở sự công lý và nhân đạo của họ đã đe chở lại cho lòng ngờ vực.

Nhưng, không có phái bộ điều tra này, họ vẫn có thể tự an ủi rằng đã có phái bộ điều tra khác ở bên mầu quốc đã một phái bộ sang tận bên ta, không quản tốn phí, không quản cực nhọc, tận tâm tận lực với việc... nhưng không phải với việc cứu dân Annam, mà là với việc tìm vàng.

THÈ BÀI SANG PHÁP

ÔNG MANDEL, tổng trưởng bộ thuộc địa pháp, mới rồi đã có sáng kiến đặt ra cái lề bắt buộc các quan báu xứ ở Đông-dương sắp được cử đi làm chủ tinh phải qua tập sự một năm ở bộ thuộc địa.

Có tin rằng ông Hoàng già Đức, bộ chính Hồi-dương đã được cử.., đem thè bài ngà đi đầm nước người.

Nhưng không biết ông ấy sang bên bộ sẽ tập cái gì? Tập cai trị một tỉnh? Người ta làm như ông ta sẽ có cái quyền ấy vậy. Người ta quên rằng ở mỗi đầu tinh, đã có một ông công sứ quán xuyễn mọi việc. Ông tuần phủ hay ông tổng đốc chỉ là cái lợ cõi quý giá bày cho đep mà thôi.

Cái lợ cõi ấy đắt lám, mỗi tháng dân chịu vào đầy bốn năm trăm bạc là it. Nay giờ, đem nó sang

NGƯỜI va VIEC

Pháp, chắc sẽ đắt hơn nữa. Mỗi tháng lẽ dĩ nhiên là ông bố kia được phu cấp để ông ta ứng dụng vào việc thù tiếp, và tiền phu cấp ấy, sẽ phải hào vào túi dân, đó cũng là một điều dĩ nhiên quá rồi.

Tuy vậy, việc đem ông bố sang tây có thể coi là có lý, nếu ta đừng về một phương diện khác. Thiếu như phương diện mỹ thuật. Cái thê bài ngà, cái mũ cánh chuồn, cái áo bao, cái hõi, cái bia, đem sang bộ thuộc địa có thể coi là một sự quảng cáo cho nền mỹ thuật được. Phiên một nỗi, những thứ ấy nó chỉ tiêu biểu cho nền mỹ thuật lâu.

SỰ ĂN THỊT

Ở Nhật bản, có sự di linh, giết người, thi ở bên Tàu, vùng Hà mòn, đã có sự ăn thịt và lấy vợ.

Tòng chúng chùa Phò dà, ngày Quan âm bồ tát tĩnh thở vừa rồi, mở một cuộc đại hội, phát biểu lời tuyên ngôn trừ bỏ tập quán cũ của các vị hòa thượng đã bốn ngàn năm, đặt một tiệc rượu thịt lớn ở chùa mới dù các người có danh vọng ở Hạ mòn đến dự. Lẽ tự nhiên là các sư đã theo gương suy. Lỗ trĩ thâm trong chayéa Thủy Hử đánh chén say bí lối, ăn thịt như gấu đe bù lại những ngày kiêng khem, rồi tuyên bố một cách háng hãi rằng:

« Phật giáo ở Trung quốc cần



phải bỏ cái giới luật trái ngược với pháp lý tự nhiên của loài người. Phật giáo ở Nhật bản đã rõ điều ấy và tăng lữ Nhật đều đã ăn thịt và lấy vợ cả rồi; tăng lữ Trung Hoa cũng phải theo gương để di kịp cuộc diễn tiến của thời đại».

Được tin này, chắc là cụ Nguyễn Năng Quốc và cụ Hoàng Trọng Phu trong hội Phật giáo rất lấy làm không bằng lòng, lấy lẽ rằng lấy vợ và ăn thịt trái với pháp lý của đạo Phật. Một lẽ nữa là hai cụ ấy đã có vợ, và đã già cả rồi, lại thường thường vẫn hay ăn thịt. Còn các vị tăng cang hòa thượng chùa Bà Đá thì chưa thấy phát ngôn gì cả.

Có một điều chắc chắn, là chí em ở Ngã tư Sở hi vọng nhiều lắm. Nếu cuộc cải cách kia lan sang đây, chí em sẽ được quyền tự do tiếp các ông sư tự do ăn thịt và đậm trống, không còn ai bắt bờ nữa.

AO QUAN

T HONG khi sự Annam đợi cuộc cải cách kia, quan Annam trong Huế đã được một cuộc cải cách trọng đại.

Cải cách áo quan.

Ngày trước, áo các quan có vẻ



dẹp hơn áo phương tùng. Đại triều thi y phục phiền phức: mũ cánh chuồn, áo cánh đều, dài, hia, hõi. Thường triều thi các vị đại thần mặc áo gấm, cõi trắng, minh xanh, trước bụng và sau lưng deo hai miếng thêu bạc, thêu phượng, thêu cop, thêu bao, rất là ghê gớm.

Nhưng bây giờ, thời vận đảo điên, nên đại triều ít khi được mặc, còn thường phục các quan thấy đức Bảo đại ưa sự đơn giản, đòi hỏi phải đỡ dài mà sửa đổi: đại thần thi mặc áo gấm, còn thi mặc áo thung xanh.

Phiên một nỗi mặc áo thung xanh thi mấy bọt xã, nhiều cũng có thể xứng xinh như các ngài được những lúc làng vào đám. Hơn thế nữa, là bách dinh — nghĩa là lũ dân nuôi các ngài — cũng có thể khoác được.

Như thế thi đạo thành hiền còn gi nữa, tôn ti trật tự của xã hội đến thất lạc, phong hóa đồ nát và con kỳ lân què có lẽ lại phải ra đời lần nữa.

May thay! có Hồ đại nhân, bộ hộ thương thư đã lấy tài thao lược của ngài mà ngẩn ngừa sự đồ nát ấy. Đại nhân, sau khi đã trai giới đốt trầm hôi lẽ ở các lánh kinh và hôi lý ở vợ, đã nhảy lên như ông Archimède—nhưng không ở trường như ông này— mà kêu: Tim thấy rồi! Tức thi, đại nhân thông tư cho các quan biết rằng từ nay các đường quan sẽ mặc áo gấm thất thê minh xanh, còn thuộc quan thì được phép bận áo gấm kim ngân để phân biệt với lũ dân quèn.

Thế là từ nay, nhờ tài kính luan của trọng thần họ Hồ, dân lại ra dân, quen lại ra quan, tôn ti lại vững, xã tắc lại an, thiên hạ lại trị. Công lệnh của họ Hồ to vậy thay!

MỘT NHÀ ĐỘC TÀI

O thành Vienna có một nhà độc tài. Không phải thủ tướng Hitler vừa mới đặt bàn tay sắt lên đất Áo. Chỉ là một người nông dân. Nhưng một người nông dân us chính sách độc tài và đã đem chính sách ấy áp dụng trong gia đình. Chàng ta viết hẳn một quyển sách luật lệ mà người vợ phải theo. Hết làm trái luật, là bị phạt. Một cái cốc vỡ là người vợ bị chàng ta móc túi lấy một hảo; một bữa cơm không ngon thì chàng ta bắt vợ nhịn hai ngày.

Nhưng cái tội ác lớn nhất, là tội ngồi lê dài mách. Vợ luôn luôn phạm vào tội này, vì luôn luôn đem chuyện cửa chuyện nhà, chuyện người ra nói với hàng xóm láng giềng. Phat càng nặng, vợ càng làm già. Chàng nông phu không làm thế nào được, sau cùng phải rút súng lục ra bắn vợ. Vợ không việc gì,



nhưng nhà độc tài phải phạt tù ba tháng.

Giá thử nhà độc tài nào cũng bị như thế cả thí chẳng mấy lúc mà hết cả độc tài. Nhưng nhà độc tài trong một gia đình giết vợ thi có nhà nước bắt tội, chứ nhà độc tài của cả một nước thi giết người lại được vô số người khen ngợi là cương quyết. Thật chẳng khác gì ăn cắp một nắm gạo thi bị ba tháng tù mà ban ngày ban mặt lấy của thiên hạ hàng ngàn, hàng vạn thi không sao cãi, được tiếng khen nữa cõi kinh.

Hoàng-Dạc

VÔ-BỨC-DIỆN

KIẾN TRÚC SU



8 — Place Négrier,
Bờ - hồ — HANOI



RCA VICTOR 1938

mới thu thanh ở Hương-cảng
đã sang tôi nỗi. Có đủ các
diêu hát Bắc-kỳ Nhieu dĩa
hay đặc biệt, xưa nay chưa có

Xin hỏi mua ngay lại các hiệu
bán đĩa hát hoặc tái hiệu:

DANG THI LIEN
17, phố Hàng Trống — Hanoi

TIN VĂN...

VĂN cua LÊTA

ÔNG Trương Tửu là một người vất vả.
Vì ông lận đận và lo âu hoài.

Bấy lâu nay trên trường văn trận bút, ông mang lấy một chức vụ nghiêm trọng và theo một triết lý buồn rầu. Và can đảm làm một công việc tay đinh : đi ngược lại nhẽ phải.

Chúng ta nói :

— Mực tàu mâu đen và giấy tẩy mâu trắng.

Ông liền quát :

— Không !

Và viết vài mươi bài xã thuyết àu sầu để chứng rằng giấy tẩy đen, và mực tàu trắng.

Đó cũng là một sự kỳ dị lão tỳ. Sự kỳ dị ít ra cũng làm đỡ tê cái cuộc đời một điệu của chúng nhân.

Và cũng làm nổi tiếng Trương Công.

Miễn là người ta chú ý đến mình. Hình như ông có đọc qua khâu khi của một anh Tàu mà tôi quên mất tên : « Lưu danh thơm không xong, thi... lưu danh không thơm vậy ».

Theo đúng cái chủ nghĩa khó nhọc ấy, ông có một nghị lực gang thép. Ông chạy từ báo này sang báo khác, long dong như người chỉ sĩ trong thời loạn, và cầu bơ cầu bắt như kẻ không nhà.

Ông tìm thấy rõ mục đích sự sống của ông rồi, và ông nguyên đi cho tới. Bao nhiêu phương tiện đều dùng về một cứu cánh : công kích Tự lực văn đoàn.

Chúng tôi rất lấy làm ái ngại dùm ông.

Sự hăng hái của ông lại khiến chúng tôi lo : chúng tôi lo rằng mấy nỗi ông kiệt hết sinh lực.

Ngay từ hồi ông đi ủng hộ ông Lê văn Trương là người đi ủng hộ sức mạnh, ông đã có cái ý khôn khéo dấu diếm lấy một ít sức mạnh cho mình.

Üng hộ ở đây lại có một nghĩa ngầm là được ủng hộ.

Mãi đến nay ông mới biết rằng làm cái việc không thành thực ấy, chả có tí lợi nào cho ông. Sức mạnh ông không thu được thêm, mà tinh thần của ông, vì sự chiến đấu quá đổi khổ khán, thì cứ hao mòn trông thấy.

Có một đạo ông sực nghĩ ra một sự quan trọng.

Ông chợt thấy mình có một sứ mệnh... mặc áo quan tòa.

Đó ấy ông đạo mạo vô cùng, trang nghiêm lâ thường. Chúng tôi cũng với mọi người đứng vòng quanh ông để xem ông kết án.

Trông ông nực cười lắm. Nhưng cũng đáng tội nghiệp lắm. Ông khôi hài một cách trịnh trọng kinh cần — nhưng vẫn là khôi hài.

Tôi muốn nói nhỏ với ông về nhà chừa lại bộ áo đen kia đi cho vừa với tâm thưốc của ông, vì tôi thấy ông lung tung trong cái mâu đen rộng rãi ấy dữ quá.

Ông hiểu ý, không mặc bộ áo quan tòa nữa, nhưng lại đi tìm một việc nực cười hơn.

Vừa rồi ông Trương lên tiếng ở báo T. T. T. Năm đê « phê bình » bài của Nhất Linh đang trong số đặc biệt về Thanh Niên của bản báo.

Bài phê bình ấy có sự quả quyết của một chí kiên nhẫn, có công phu của một người hết lòng hết sức, và có sự bền vững của... bảy ngày trời. Vì bài ấy bắt đầu từ số báo 11 đê kết luận ở số 12, nghĩa là cách nhau một tuần lễ.

Một bài quan trọng như thế tất nhiên chúng tôi phải đọc bằng con mắt e dè, lòng hồi hộp hộp hộp. Và khi đọc đến chừ sau hết, điều mà chúng tôi lo sợ liền hiện đến và làm chúng tôi rất thương tâm :

— Thôi ! thế là xong rồi ! Ông Trương Tửu ít lâu nay mất ngủ !

Ông không ngủ được vì thấy Tự lực văn đoàn vẫn đứng vững, vẫn theo đuổi sự nghiệp một cách chính đại đường hoàng.

Đắng buồn và đáng giận thay cho ông !

Nhưng đến hơi thở cuối cùng, người chiến sĩ vẫn không sờn lòng. Ông Trương Tửu đã thề độc rồi, ông sẽ công kích mãi chúng tôi cơ !

Riêng tôi, tôi muốn mách ông Trương Tửu mấy lỗi công kích rất thản tình, nghĩa là muốn giúp sức cho ông ; vì tôi muốn được xem Trương công còn đủ sức đê làm cái trò công kích ấy lâu lâu một chút.

LÊTA

— Cụ Lý
mua bán...
— Quái
sao họ biết
mình là cụ
Lý !!



Tru'oc Vành Móng Ngu'a

Luật Nam Triệu

(Viết theo một bạn đọc)

Cả ba giả bộ ngọt ngào :

— Bầm... mồ côi.

Ông chánh-án cười :

— Còn chối cãi chi nữa. Lý Ngoạn đã đóng triện vào lò ỷ-tháu này rõ ràng lắm rồi.

Ông chánh-án vừa nói vừa đập len tờ giấy bẩn đặt trên bàn. Lý Ngoạn luồng cuống, buột mồm nói :

— Bầm chắc là có kẻ ăn trộm triện của con...

Ông chánh-án nhìn lý Ngoạn như nhìn con vật lạ :

— Người ta ăn trộm được triện của anh, thì có lẽ người ta cũng ăn trộm cả chữ ký của anh chắc. Chữ ký của anh còn sót ra đây kia mà.

Lý Ngoạn tắc họng, đứng im, rã rù như lá cờ tang.

Cho mãi đến lúc nghe tuyên án :

— Mỗi người bị phạt giam sáu tháng hay phạt bạc sáu mươi đồng.

Vị chí là mỗi tháng mười đồng, ba bị cáo nhận nghe được mặt mũi tươi tắn hân hén : ba con một dân ấy có lẽ đã đắc được của dân một số tiền lớn hơn, nghĩa là đã làm được một việc có lời....

Hoàng Đạo

Celles qui ont pleuré . . .

... seront ravies d'apprendre que le nouvel ARCANCIL imperméable ne piqûe pas, même s'il entre en contact avec l'œil. En effet, contrairement à tous les cosmétiques anciennes formules, ARCANCIL n'est pas un savon. C'est pourquoi il ne casse jamais les cils. Comme il est imperméable, il ne coule pas et résiste aux larmes et à la transpiration. Ses 9 nuances inédites donneront à votre regard un charme nouveau et prenant. Pour allonger et fortifier les cils sans les farder, il a été créé une qualité spéciale : ARCANCIL INCOLORE. La boîte publicitaire est en vente partout 0p.60 Notez bien : « POUR VOS CILS... ARCANCIL ».

AGENT EXCLUSIF
COMPTOIR COMMERCIAL

59, Rue da Chanvre — Hanoi

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSÉ-POUSSÉ
2, Ruelle Nguyễn-Trọng-Hiệp
HANOI

??? 1936
XE KIỀU MỚI

Gặp khi gió hép mưa đơn,
Đừng xe « AN-THÁI » chang
còn cờ gi.

Có bán đủ cả : Vải, Sám, Lốp
và đồ phụ tùng xe tay.



Hai dứa trẻ

truyện ngắn của
THẠCH LAM

TIẾNG trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ, từng tiếng một vang ra dè gọi buồi chiều về. Phường tây đồ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn trong ló. Giầy tre lảng trước mặt đèn lại và cắt hình rõ rệt lên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một buồi chiều êm á như ru, vắng vắng tiếng éch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần, và cái buồn của buồi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngày thơ của cô bé; Liên không hiểu tại sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.

— Em thấp đèn lên chị Liên nhé?

Nghé tiếng An, Liên đứng dậy trả lời :

— Hảng thong thả một lát nữa cũng được. Em ra ngồi đây với chị kéo ở trong ấy muỗi.

An bỗng diêm xuống bàn, cùng chị ra ngoài chông ngồi; chiếc chông nan lùn xuống và kêu cót két.

— Cái chông này sắp gãy rồi, chị nhỉ?

— Ủ. Đè rồi chị bảo me mua cái khác thay vào.

Hai chị em giọng nhẹ ngồi yên nhìn ra phố. Các nhà đã lên đèn cả rồi, đèn treo trong nhà bác phó My, đèn hoa kỳ leo lết trong nhà ông Cựu, và đèn giầy sáng xanh trong hiệu khách.. Những nguồn ánh sáng ấy đều chiếu ra ngoài phố khiến cái tùng chõi lấp láng, và đường mấp mô thêm vi những hòn đá nhỏ một bên sáng một bên tối.

Chợ họp giữa phố vẫn từ lâu rồi. Người về hết và tiếng ồn ào

cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhăn và bã mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn mùi cát, bụi, quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này. Một vài người bán hàng về muộn còn thu xếp hàng hóa, dòn gánh dã sô sẵn vào quang rồi, họ còn đứng nói chuyện với nhau ít câu nữa.

Mấy dứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất để lại tim tôi. Chúng nhặt nhạnh thành nứa thanh tre, hay bắt cứ cái gì có thể dùng được của các người bán hàng đè lại. Liên trông thấy động lòng thương, nhưng chính chị cũng không có tiền đè mà cho chúng nó.

Trời nhá nhem tối, bấy giờ hai chị em Liên mới thấy thằng cu bé xách điếu dóm và khiêng hai cái ghế trên lưng ở trong ngõ đi ra; chị Ty, mẹ nó, theo sau, đội cái chõng trên đầu, và tay mang không biết bao nhiêu là đồ đạc: tất cả cái cửa hàng của chị.

— Sao hôm nay chị dọn hàng muộn thế?

Chị Ty đè chõng xuống đất, bày biện các bát uống nước mài rồi mới chép miệng trả lời Liên :

— Ôi chào, sớm với muộn thì có ăn thua gì.

Ngày, chị đi mò cua bắt tép; tối đến chị mới dọn cái hàng nước này dưới gốc cây bàng, bên cạnh cái mốc gạch. Đè bán cho ai? mấy người phu gạo hay phu xe, thỉnh thoảng mấy chú lính lệ trong huyện hay người nhà thầy thừa đi gọi chán tồ tôm, cao hứng vào hàng chị uống bát nước chè tươi và hút điếu thuốc lá. Chị Ty chả kiếm được bao nhiêu, nhưng chiều nào chị cũng dọn hàng, từ chập tối cho đến đêm.

Chị kê xong chõng, ghế, dịch

cái ngọn đèn hoa kỳ lại ngồi tên trầu, còn thằng cu thì loay hoay dóm lửa dè nấu nồi nước chè. Lúc bấy giờ chị mới ngang lên nói chuyện với Liên :

— Còn cô chưa dọn hàng à?

Liên giật mình, kêu khẽ : chép chúa!

Rồi đứng dậy giục em :

— Vào đóng cửa hàng thôi,

không me ra mắng chết.

An đáp :

— Hôm nay chưa chắc me có ra không, chị ạ. Me còn bạn làm gao cơ mà.

Ngày nào, cứ chập tối, mẹ Liên tạt ra thăm hàng một lần, và bà dặn hẽ cứ trống thu không là phải đóng cửa hàng lại. Thế mà Liên mãi ngồi nhìn phố quên mất! Bây giờ Liên vội vàng vào thắp đèn, xếp những quả sơn đèn lại, trong lúc An đi tìm then để cái cửa cho chắc chắn. Cái cửa hàng hai chị em trông coi là một cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu, mẹ Liên dọn ngay từ khi cả nhà bỏ Hanoi về quê ở, vì thầy Liên mất việc. Một gian hàng bé thu hẹp lại của bà lão móm, ngǎo ra bằng một tấm phên nứa giàn giấy nhật trình. Mẹ Liên giao cho Liên trông coi — bà còn bận làm hàng sáo —, và buổi tối thì hai chị em cùng ngủ dậy đè trống hàng.

Liên dởm lại những phong thuốc lào, xếp vào hòm các bánh xà phòng còn lại, vừa lầm nhầm tinh tiền hàng. Hôm nay ngày

phiên mà bán cũng chẳng ăn thua gì.

— Có phải buồi trưa em bán cho bà Lục hai bánh xà phòng không?

An ngẫm nghĩ rồi đáp :

— Vàng, bà ta mua hai bánh, còn cụ Chi lấy chịu nửa bánh nữa.

Liên với cái bàn tinh đè cộng số tiền. Nhưng, trong hàng nóng và muối quá, chị ngân ngại rồi xếp hết cả tiền vào cháp, không tính nữa :

— Thôi, đè mai linh một thề.

An nhìn chị chỉ đợi lúc ấy. Hai chị em cùng nóng muốn đóng cửa hàng đè lại ra ngoài kia, ngồi trên chõng ngâm nhìn phong cảnh ngoài phố. Liên khóa với cái cháp liền với một chiếc khóa chị đeo vào cái giày sà tích bạc ở thắt lưng, chiếc sà tích và cái khóa chị quí mến và hanh diện, vì nó tố ra chị là người con gái nhơn và đầm dang.

— A, cô bé làm gì thế?

Nghe câu nói tiếp theo một tiếng cười khanh khách, chị em Liên không cần ngẩn mặt ra cũng biết là ai đã vào hàng. Đó là bà cụ Thi, một bà già hơi điên vẫn mua rượu ở hàng Liên. Liên đã biết tính bà, chị lẳng lặng rót một cút rượu ty đầy đưa cho cụ; chị không dám nhìn mặt cụ, và trong lòng hơi run sợ, chỉ mong cho cụ chóng đi. Cụ cầm cút



Lần thứ nhất xin ta có kiểu Chemisette đẹp :

CHEMISETTE

ESTIVALE

Le Tricot de 1938

Các nhà buôn nên hỏi ngay tại nhà chế tạo :

Manufacture CỰ GIOANH

68-70, Rue des Eventails, Hanoi

Maison fondée en 1910

rượu soi lên, rồi cười ròn rã nói:

— À, em Liên thảo nhỉ. Hôm nay lại rót dây cho chị dây.

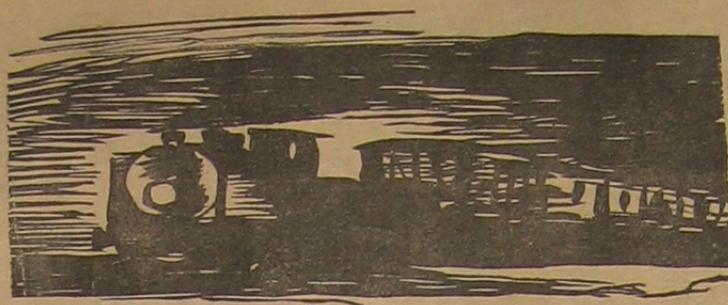
Cụ ngửa cổ ra dâng sau, uống một hơi cạn sạch vừa chép miệng vừa lăn ruột tượng trả liên. Cụ đê ba đồng xu vào tay Liên, xoa đầu chị một cái rồi lảo đảo bước ra ngoài. Hai chị em Liên đứng xứng nhìn theo cụ đi lẩn vào bóng tối, tiếng cười khanh khách nhỏ dần về phía làng...

Trời đã bắt đầu đêm, một đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát. Đường phố và các ngõ con dần dần chứa đầy bóng tối. Các nhà đã đóng im ỉm, trừ một vài cửa hàng còn thức, nhưng cửa chỉ đê hé ra một khe ánh sáng. Trẻ con tụ họp nhau chơi ở thềm hè, tiếng cười nói vui vẻ, khiến An thèm muốn nhập bọn với chúng đê nô đùa, nhưng sợ trái lời mẹ dặn phải coi hàng, nên hai chị em đành ngồi yên trên chồng, đưa mắt theo dõi những bóng người về muộn, lùi lùi đi trong đêm.

Vòm trời hàng ngàn ngôi sao ganh nhau lắp láng, lẩn với vết sáng của những con đóm đóm bay là trên mặt đất bay len vào cảnh cây. An và Liên lặng người mắt lén nhìn các vì sao đê tìm sông Ngân Hà và con vịt theo sau ông Thần Nông. Vũ trụ thăm thẳm bao la đối với tâm hồn hai đứa trẻ như dầy bí mật và xa lạ, và làm mồi trí nghịch, nên chỉ một lát hai chị em lại cùi nhìn về mặt đất, về quang sáng thân mật chung quanh ngọn đèn lay động trên chồng hàng của chị Ty. Về phía huyện, mọi chấm lửa khác nhỏ và vàng lơ lửng di trong đêm tối, mất đi, rồi lại hiện ra. An trồ trỗ bảo chị :

— Kia, hàng phở của bác Siêu đã đến kia rồi.

Tiếng dòn gánh kêu kít nhẹ rõ rệt, khói theo gió lật lại chỗ hai chị em; bác Siêu đã tới gần, đặt gánh phở xuống đường. Bác cùi xuống nhón lại lửa, thòi vào cái ống nứa con. Bóng bác mènh mang ngả xuống đất một vùng và kéo dài đến tận hàng rào hai bên ngõ. An và Liên ngồi thấy mùi phở thơm, nhưng ở cái huyện nhỏ này, quả bác Siêu bán là một thứ quà xa xỉ, nhiều tiền, hai chị em không bao giờ mua được. Liên nhớ lại khi ở Hanoi chị được hưởng những thức quà ngon, lạ — bấy giờ mẹ Liên nhiều tiền —, được đi chơi bờ hồ uống những cốc nước lạnh xanh đỏ. Ngoài ra, kỷ niệm còn nhớ lại không rõ rệt cái gì, chỉ là một vùng sáng rực và lắp láng. Từ khi nhà Liên dọn về đây, từ khi có cái cửa hàng này,



đêm nào Liên và em cũng phải ngồi trên chiếc chống tre dưới gốc bàng với cái tôi của quang phổ chung quanh.

Đêm tối đỗi với Liên quen lắm, chị không sợ nó nữa. Tối hết cả, con đường ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại xẩm đèn hơn nữa. Giờ chỉ còn ngọn đèn con của chị Ty, và cái bếp lửa của bác Siêu, chiếu sáng một vùng đất cái, với trong cửa hàng, ngọn đèn của Liên, ngọn đèn nhỏ, thưa thớt từng hột sáng lọt qua phên nứa. Tất cả phô xá trong huyện bây giờ cũng thu nhỏ lại nơi hàng nước của chị Ty. Thêm được một gia đình bác sầm ngồi trên manh chiếu, cái thau sát trắng đê trước mặt, nhưng bác chưa hát vì chưa có khách nghe.

Chị Ty phe phẩy cánh chuối khô đuổi ruồi bọ trên mấy thức hàng, chậm rãi nói :

— Giờ muộn thế này mà họ chưa ra nhỉ?

Chị muộn nói mấy chú lính trong huyện, mấy người nhà của cụ thừa, cụ lục là những khách hàng quen của chị. Bác Siêu đáp vẫn vo :

— Hôm nay trong ông giáo cũn có lồ lôm. Dễ họ không phải đi gọi đâu.

Vợ chồng bác sầm góp chuyện bằng mấy tiếng đàm bầu, bần bật trong yên lặng. Thẳng con bò ra đất, ngoài manh chiếu, nghe nhặt những rác bần vùi trong cát bên đường. Chừng ấy người trong bóng tối mong đợi cho sự sống nghèo khổ hàng ngày.

An và Liên đã buồn ngủ dùi cả mắt. Tuy vậy hai chị em vẫn cố gương đê thức khuya chút nữa, trước khi vào hàng đóng cửa đi ngủ. Mẹ vẫn dặn phải thức đến khi tàu xuống — đường sắt đi ngang qua ngay trước mặt phố — đê bán hàng, may ra còn có một vài người mua. Nhưng cũng như mọi đêm, Liên không trông mong còn ai đến mua nữa. Với lại, đêm họ chỉ mua bao nhiêu bay gói thuốc là cùng. Liên và em cố thức là vì có khác, vì muốn được nhìn chuyến tàu đi. Chín giờ có chuyến tàu ở Hanoi về đi qua huyện. Chuyến tàu đó

là sự hoạt động cuối cùng của đêm khuya.

An đã rầm xuống gối đầu lên đùi chị, mi mắt sắp sửa rơi xuống còn dặn với :

— Tàu đến chị đánh thức em dậy nhé.

— Ủ, em cứ ngủ đi.

Liên khẽ quạt cho An, vuốt lại mái tóc to. Đầu em bé nặng dần trên người Liên; chị ngồi yên không động đậy. Qua khe lá của cành bàng, ngàn sao vẫn lắp láng; một con dom dom bám vào dưới mặt lá, vừng sáng nhỏ xanh nhấp nháy, rồi hoa bàng rung xuống vai Liên khe khẽ, thỉnh thoảng tung loạt mọt. Tâm hồn Liên yên tĩnh hẳn, có những cảm giác mơ hồ không hiểu.

Trống cầm canh ở huyện đánh tung lèn một tiếng ngắn, khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào trong đêm. Người vẫn mãi; trên hàng ghế chị Ty mới có hai, ba bác phụ ngồi uống nước và ăn thuốc lào. Nhưng một lát, từ phố huyện đi ra, hai, ba người cầm đèn lồng lung lay các bong dài: mấy người làm công ở hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu nghiêm chân nhìn ra phía ga, lên tiếng :

— Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất như ma chay. Rồi tiếng còi xe lửa ở đầu vắng lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em :

— Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

An nhởn giật, lấy tay dụi mắt cho tỉnh bắn. Hai chị em nghe thấy tiếng rồn rập, tiếng xe rit mạnh khi vào ghi. Một làn khói bùng sáng trắng lên dâng xa, tiếp đến tiếng hành khách vắng từ xa lại. Mấy năm nay buôn bán kém nên người lên xuống ít, có khi hai chị em đợi chờ chẳng thấy ai — trước kia, ở sân ga, có mấy hàng cơm mở đòn khách, đèn sáng cho đến nửa đêm. Nhưng bây giờ họ đóng cửa cả rồi, cung im lặng và tối đèn như ngoài phố.

Hai chị em chờ đợi không lâu. Tiếng còi đã rit lên, và tàu rầm rộ đi tới. Liên giật em dậy dậy để nhìn đoàn xe vụt qua, các toa đèn sáng chung, chiếu ánh cát

xuống đường. Liên chỉ thoáng thấy những toa hàng trên sòng trọng, lõi nhổ những người, đồng và kẽm lắp láng, và các cửa kính sáng. Chiếc tàu di vào đêm tối, đê lại những đốm than đỏ bay tung trên đường sắt. Hai chị em còn nhìn theo cái chấm nhỏ của chiếc đèn xanh treo trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất di sau dặng tre.

— Tàu hôm nay không đông nhỉ, chị nhỉ.

Liên cầm tay em không đáp. Chuyến tàu đêm nay không đông như mọi khi, thưa vắng người và hình như kém sáng hơn. Nhưng họ ở Hanoi về! Liên lặng theo mò tưởng, Hanoi xa xăm, Hanoi sáng rực vui vẻ và huyền náo. Con lầu như đã đem một chút thế giới khác hẳn, đối với Liên, khác hẳn cái vắng sáng ngọn đèn của chị Ty và áng lửa của bác Siêu. Đêm tối vẫn bao bọc chung quanh, đêm của đất quê, và ngoài kia, đồng rộng mênh mang và yên lặng.

— Thôi, đi ngủ đi chị.

Liên vỗ vai em ngồi xuống chồng. Tà áo chị An co văng xuống và ngả đầu vào vai Liên. Tiếng vang động của xe hỏa đã nhỏ rồi, và mắt dần vào yên lặng, lẳng tai cũng không nghe thấy nữa. Sao trên trời vẫn lắp láng. Cả phố huyện bây giờ mới thật là hết xao động, chỉ còn đêm khuya, tiếng trống cầm canh và tiếng chó cắn. Từ phia ga, bóng đèn lồng với bóng người di về; chị Ty duong sửa soạn đồ đạc và bác Siêu đã gánh hàng đi vào trong làng, còn vợ chồng bác sầm ngủ gục trên manh chiếu lú bao giờ.

Liên quay lại nhìn em, thấy An cũng đã ngủ say, tay nắm chặt tà áo chị và đầu vẫn dựa vào vai. Liên nhìn quanh đêm tối một lát, gió đã thoảng lành và dom dom không còn nữa. Chị cùi xuống vực em vào trong hàng, mắt cũng đã điu lại. Chị gài cửa đê bóng tối ở ngoài và vẫn nhổ ngọn đèn đặt lên trên cái quả thuốc son đèn. Rồi Liên đến bên em nằm xuống. Chị gói đầu lên tay, nhắm mắt lại. Những cảm giác ban ngày lặng lẽ trong tâm hồn Liên và bình ảnh của thế giới quanh mình, mờ mịt trong mắt chị. Liên thấy mình sống giữa bao nhiêu sự xa xôi, không biết, như chiếc đèn con của chị Ty chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ. Nhưng Liên không ngã được lâu; mắt chị nâng dần, rồi sau Liên ngập vào giấc ngủ yên tĩnh, cũng yên tĩnh như đêm ở trong phố, tịch mịch và đầy bóng tối.

Thạch Lam

THƠ' CỦA NGU'ÒI

THÔA T R A ngoài cuộc đời, ở ! mộng tưởng cao quý; nhưng cứ ở trong cuộc đời, sự cao quý lại càng cao hơn. Công việc dễ dàng là dưới một người tinh nhân phu ta; nhưng ở với họ và cõi yêu họ luôn điều ấy chỉ ai thi sĩ mới làm nổi. Sao những người tự xưng thi sĩ lại không làm được cái công việc ngang tàng một cách sâu sắc : ở với đời và còn luôn luôn yêu đời, đều đời phu ta.

Cảm ngon giáo mà đâm chém giữa không trung, người anh hùng ấy chỉ có không khí sợ. Nếu tôi ở thời xưa, tôi sẽ đốt núi như Tán-trùng-Nhì; nhưng không bắt Giới-tử. Tôi nào cả, mà chỉ để cho bao nhiêu ần sỉ xuống núi và làm người đi cày. Và nếu tôi phải làm tiễn, tôi sẽ làm tiễn trong một ngày thôi và sẽ có một giọng nói ngọt hơn suối đào : tôi chỉ cần đủ thi giờ để rủ « tiên bà, tiên cõi cúng tiên ông » xuống trần phạm tội.

Thơ ! Cái tiếng « thơ » thực là thí vị quá. Chẳng trách người ta cõi trần truồng bay đeo áo mũ, làm duyên làm láng đến buồn cười. Tôi chỉ sắp nói, theo lời than thở về sự tự do : « Thơ ! biết bao nhiêu tần tuồng người ta đặt bày vì người ! »

Những thi sĩ của nước tôi ! Chúng ta đứa đã nhiều rồi. Từ khi có văn chương Việt-nam, chúng ta đã bỗn cợt gần hết một ngàn năm. Có lẽ bây giờ đã đến lúc đẹp các câu nói hõng, bắt đầu nói thực.

Thưa xưa kia, chúng ta hầu như không làm cái gì cả. Rồi gần đây, chúng ta làm tiễn. Rồi thi chúng ta làm vua. Ờ, sao chúng ta lại không làm người. Có lẽ nào đến ngày nay, chúng ta vẫn còn bỗ sót điều cõi yếu đó.

Còn gì thú hơn thả linh hồn bay lượn trên mây ; không gi khỏe bằng ngồi nói nhảm nhí. Nhưng ta cũng chờ nên khoác lác mãi mãi. Có trí tưởng tượng sáng tạo, và có tri tưởng tượng, đó chỉ là « con me diên » trong nhà ».

Người thi sĩ bao giờ cũng điên. Nhưng điên trong cuộc đời thứ vị gấp ngàn lần điên ngoài cuộc đời, nghĩa là điên theo cách những bệnh nhân nhất riêng trong nhà thương. Cái điên của thi sĩ phải là sự si mê, sự say đắm, sự cảm xúc quá mức thường; người thi sĩ là một kẻ dại khờ, mang một khố lòng cõi to như quả đất, và ba ai cũng cho, gấp ai cũng xin, và phung phí kho tàng của hồn mình, như một kẻ triều phú không biết giữ vàng. Người đời sẽ vỗ tay, kêu lên và cười : « a ! thằng điên ! », nhưng muôn nghìn miếng khát khao vẫn cứ mãi mê uổng nơi suối lòng không cạn. Đây là cái điên trơ thám của một bà mẹ, cái điên cần phải có trong mọi công việc cao xa.

Hãy so sánh thái độ can đảm kia với những cách đột nhiên mà khóc, đột nhiên mà cười, chán vừa nhảy, miệng vừa kêu : tôi điên đây ! tôi điên đây ! — Điên cũng không dẽ làm như người ta trưởng dầu ! nếu không biết điên, tốt hơn là cùi tinh táo như thường, mà yên lặng sống.

Ở trong cuộc đời Phải, những thi sĩ có lẽ là những người nồng nàn, tha thiết nhất. Nếu họ rủ nhau đi vào một thế giới khác, thi họ ít thi sĩ [qua], họ chưa xứng với thơ. Vì thơ phải là một sự rộng lớn mènh mông, niềm bao dung quảng đại.

Mà đi bằng cách nào. Và đi vào đâu. Lên cung điện. Vào thiên đường. Xuống địa phủ. Những người bảo thế chỉ nói chơi đấy thôi. Họ đứa đấy. Chính họ cũng không tin lời của họ, huống chi ai.

Nếu họ không đứa, thi họ là những trẻ con mà không tự biết. Muốn ra ngoài cuộc đời, họ xây dựng nên những eung điện bằng sương mù, những đèn dài bằng xương máu, họ treo lên ở trên những bợt xà phòng ngũ sắc và bảo : đây là quả đất của chúng tôi. Nhưng khi thiên hạ lọc mạch nhìn xem, thi hời ôi ! những vật liệu, những gạch đá họ dùng đều ở trong cuộc đời cả.

Đi ra ngoài đời, lại hóa vẫn ở trong đời, thi thà rằng lúc đầu tiên, ta đừng tự phụ chỉ că, cứ việc ở trong đời, và tạo nên những cung điện thực, vò cùng đẹp đẽ, bằng những vật liệu thực của trần gian.

XUÂN DIỆU

Tiếng gió

Có nhiều lúc gió kêu thê thiết quá :
Như gió đau một nỗi khổ vô hình,
Như bao điều ác nỗi của nhân sinh.
Đã in vết ở nơi hồn của gió.
Cái gì tắt, cái gì dương rực vờ,
Trong tiếng gió quẩn phun lạnh dem mây,
Gọi bóng hình những thân thể run gầy,
Với môi tim, với cảnh nghèo vạc mặt.
Trong khung xám của mùa đông băng sắt,
Gió qua rồi còn lưu lại tiếng ngân :
Cây bên đường, bụi lá, dừng tần ngắn,
Khắp xương nhánh chuyển một luồng tê tái ;
Và giữa vườn im, hoa run sợ hãi ;
Bao nỗi pha phoi, rơi rụng, dày bừa ;
Và sương thăm nơi cảnh trống, lá thưa
Làm nghĩ ngợi : « có phải chàng nước mắt
Mà gió nặng dì vội vàng dề rớt ».
Ấy nỗi buồn kêu xé của ngày qua,
Hay lời than rền rĩ của đêm xa ;
Ấy là tiếng những âm binh tan tác,
Hay là giọng những vong hồn lưu lạc ?

— Hơi gió mờ ! người chưa cả mùa đông
Trong phổi của người u uất vô cùng.

XUÂN DIỆU

Tâm giòng người

Nghe mây bạn, dành cho tôi một chỗ,
Bên các anh tôi đứng. (Nhựa trán dày,
Tự thời nao cây mọc sát bên cây ?)
— Đời trẻ mạnh thơm như trang sách mới.
Hồn mở rộng và giác quan phơi phới,
Theo hơi nhanh tôi đón lấy hơi người ;
Tôi nhạy (1) lòng đón thương mến tuôn sôi,
Ôi khoái lạc trong phút giây huyền diệu !

Tôi đã hiểu, bây giờ tôi đã hiểu,
Trốn bờ vơ, lẻ loi đến rừng non,
Cây cao to lay óm ấp đầy tròn,
Tôi không thể theo gương người ần sỉ,
Sống có quanh, sống một mình — Tôi sẽ
Tim lại Người...

Hơi ấm đó là hương ;
Vạn chân cao nhún nhảy ấy là rừng ;
Vạn tay giêó đó là cảnh nhánh lá ;
Tóc đen mượt ấy đậm màu hoa lá ;
Đầu nghiêng xiêu là ngọn bồ làm tàn,
Vòm xanh im ấy êm dịu da mơn ;
Bao chồi lộc ấy là lòng ngóng đợi...

Tôi thèm muốn xuân ngàn đời vẫn mới,
Với thiên nhiên tôi ghen ghét, tôi van,
Tôi cầu xin tiếp mạch với cây già,
Gột mòn mõi giữa xuân trời mạnh mẽ...
Với các bạn tôi đang thời tươi trẻ !
Chỉ mùi hoa, không khí chẳng làm say ;
Đời săn buồn tôi đâu lại tự dày
Trong cổ tịch, thở gió trong lạnh quá,
Không ấm hơi người lẫn hương hoa là...
— Ôi miên man ! tôi tắm giữa giòng người.

HUY CẬN

(1) Nhạy : mau bén



HAI NHÀ NGHÈ

NGUYỄN - HỒNG viết

Dã bao lâu tôi không làm cái nghè nhão lộn ấy nữa để kiếm cơm ăn. Nhưng, một đôi khi, nghe tiếng thanh-la inh-ỏi, hay tiếng phèng-phèng khua ran, hay những điệu kén du-du ré ré, tôi lại thấy lòng nao nức. Một cái gì mềm yếu trong thâm tâm tôi bị rung động lúc bấy giờ, và, một cái gì chua xót làm tê dai linh hồn tôi. Lập tức, tôi phải đi xa chỗ tại trê làm trò kia, hoặc cho chúng một vái chào để chúng đi nơi khác diễn tài nghệ.

Thưa các bạn, những bạn đã từng nếm qua các vị ngọt bùi, cay đắng của một nghè tự do trong sạch nào, chắc các bạn phải từng có những phút giờ bùi ngùi như tôi, sau khi các bạn bỏ nghè ấy, bỏ hẳn nghè ấy.

Một kỷ niệm cũ dù êm đềm, sáng suốt, hay thảm khốc, tối tăm, bao giờ cũng xúc động lòng ta hơn là những sự lo âu, mừng rỡ của tương lai dẫn đến. Nhất là những kỷ niệm ấy lại thuộc về thời kỳ thơ ấu của ta, cái thời kỳ rất yêu dấu, rất nên thơ, vì chan chứa cảm tình.

Một ngày xuân đã qua, lâu lầm rồi, một ngày xuân sáng và ấm, nghè nhão lộn đã khắc sâu vào tâm khảm tôi những dấu vết không thể mờ nhạt được.

Đạo ấy, bọn trẻ con cẩn bã đặt cho tôi cái tên kép: Nhân-den vì tôi, hết năm ấy sang năm khác, lang thang trong nắng, mưa và gió bụi, có một nước da bóng nhẫy, mùi gỗ lim cũ đóng bẩn học trong những nhà trường. Chúng lại còn gọi tôi là Nhân-du-du, vì tôi kiếm tiền của thiên hạ rất dễ dãi bằng những bài kén « la-mát », « mạc-sây-e », « mاد-du-lông » vân vân thôi với ba ông du-du.

Trước kia, đi theo tôi có một thằng bé kém tôi hai tuổi. Nó không biết thời kén, không biết ca những bài cải lương mà bây giờ người ta cho là chướng tai vô cùng, nhưng nhão lộn giỏi. Tôi gặp nó ở chợ nhà quê, vùng Hà Đông dắt thuê cho một ông già mù. Thấy nó khâu khỉnh, mắt sáng, miệng cười luôn, tóc hung hung soán soán như tóc tẩy, lại tinh linh, chỉ xem tôi nhão lộn vài lần mà đã bắt chước uốn cầu vòng, dì bằng tay được, tôi liền dỗ nó bỏ ông cụ ăn mày.

Cùng tôi lang thang này đây mai đó được hơn một năm, tôi khi biết làm nhiều trò, thì nó bỏ tôi, đi kiếm tiền một mình. Tôi đạo ấy tôi ốm yếu luộn, không thể nhão lộn nhiều được và ca hát, thời kêu hay như trước. Mấy ngày đầu, tôi buồn rầu và nhớ nó chẳng khác gì một người anh có đứa em gái nhỏ chết

ở dọc đường khi cùng nhau đi tha phương cầu thực.

Nó bỏ ông già, vì sống với ông, khổ sở, bè rạc quá. Nhưng làm bạn tôi, được tôi quí mến, có cái gì cũng chia sẻ cho, mà nó đánh « rơi » ngay tôi khi tôi cùng quản, hỏi sự

quãng đời thiếu thốn, khổ sở và cùng.

Tiếng hát của tôi đã khàn khản! Tiếng kén không vang to và ngắn dài ra như trước. Đi bàn tay chỉ được bốn, năm指. Nhiều lúc, trên giày thép, tôi phải bỏ giày trô

và cát vài chén thuốc.

Xe lừa qua khỏi cầu Phú-Lương lại bắt đầu chạy rất nhanh, làm lúc đến quãng đường vòng lường như sấp chém ra ngoài đường sắt. Bấy giờ ánh nắng vàng tươi đã lảng khắp bầu trời không gợn một vệt mây đen và khắp vùng quê lảng lẽ trong một thử hơi gì mong manh uớt lạnh.

Tới khi mặt trời lên cao, phai che tay nghiêng mắt mới nhìn được, và gió lồng lộng tung cát bụi lâm, tôi thấy đâu đâu cũng như có những màu sắc gì rực rỡ và những tiếng gì trong sáng.

Từ cánh đồng mạ bao la nỗi sóng xanh rờn, từ những mặt nước thỉnh thoảng rùng lênh như tấm nhung nõn nà căng tròn, từ những tröm cây pháp phơi, lấp loáng, đến những đàn chim yên lặng soái cánh bay về những lũy tre bờ phờ, hết thảy đều như nô rồn vì vui mừng, vi sung sướng.

Lòng phấn khởi của tôi phút chốc bừng bột; tâm trí tôi trở nên tươi sáng, những cái gì mới mẻ, ám áp lan rộng trong linh hồn tôi, tôi không còn nghĩ đến hơn một tuần lễ vừa qua, nambiết trong một quán trọ bần thiếc, không được ai săn sóc, trái lại, còn bị bắt hối, sủa đuổi.

Ngày đầu xuân bao giờ cũng xóa bỏ hết những sự buồn bã, chán nản đến ám ảnh người ta, làm cho người ta lây sự vui sướng của vạn vật và ham thích sống. Nhìn cảnh vật rực rỡ dưới ánh nắng một giờ một chồi lói, tôi cảm thấy còn có thể gặp những ngày dày đủ như năm nào, hay hơn cũng có. Không phải vì nhờ cái nghè làm xiếc và ca hát này, mà vì một sự may mắn gì đó.

Xuống ga Hải-phòng, tôi deo túi vải dì lên Ngã Sáu, rẽ ra Ngõ Cẩm. Thấy không có mấy đám bạc và trẻ con tụ họp chơi đùa, tôi lên phố Đầu Cầu. Phố này gần bờ, nên rất ít sóc-dĩa và súc-sắc. Tôi phải đi lên phố Khách. Đến đây tôi dừng lại, vì chỗ tôi định diễn trò ấy có ba đám sóc-dĩa, người lớn, trẻ con chen chúc nhau, vòng trong vòng ngoài.

Đặt cái túi vải xuống thêm gach, tháo miếng vải vàng để lợp mui xe ra, quẳng nốt chiếc mũ da tăng rùm ró ra giữa vòng, đoạn rút chiếc kèn bằng ba ống dù đủ, tôi phồng má lên, thổi một bài kèn.

Cũng như lần trước, trâm nghìn lần trước, điệu kén nhà bình ca khúc, khải hoàn kia đã kéo đến chung quanh tôi một số đông người.

Tôi hời dại, ngẩng mặt lên trời cao và sáng, lấy hết hơi thở nỗi đoan cuối.

(Yem tiếp trang 20)



bối ấy côn gi khốn nan hơn? Ấy là tôi không nghĩ đến công phu luyện tập cho nó thành một nhà nghề khéo, giỏi.

Tuy bị một phen lừa lọc, tôi vẫn cố gắng tìm kiếm một đứa bé khau khỉnh, khôn ngoan như nó, để truyền cho các cách múa lòn rồi cùng di kiêm tiền. Nhưng gần hai năm, tôi chẳng chọn được đứa nào hết.

Cuối năm thứ ba, tôi càng ôm yếu hơn... rồi sang xuân năm thứ tư, tôi bắt đầu đi sâu vào một

vi thấy dầu bốc nóng, ủ tai, quáng mát.

Nghè làm trò xiếc của tôi đến thời kỳ cùng mặt rồi!

Tôi bỏ Hải-phòng về Hải-phòng chính lúc người đời đương vui mừng đón chào xuân mới. Rời cái tĩnh nhô với vài giây phổ vắng vẻ kia, đến một thành phố không sầm uất lắm nhưng cũng đông dân cư, tôi hy vọng sẽ kiếm được một món tiền khá khá, đủ cho tôi chuộc lại ít quần áo gán nợ cho hàng com

ĐAU DẠ DÀY

Hay ợ và ợ được thi đê chịu, ăn vào là đau (đau bụng) đang con đau thi chóng mặt, buồn nôn, khó thở rồi đau lan că ra ngực và lưng là đau dạ dày. Chợt tưởng là phòng tích và nên mua ngay thuốc bắn đường số 13 giá 0p.50 một hộp mà uống, nặng đâm hộp, nhẹ vài hộp khởi; kèo đê lâu hư người và hại sức khỏe, vì nhiều người không dám ăn (ăn vào đau), rồi sinh ra biến chứng nguy hiểm, như nôn ra huyết, mọc mụn trong dạ dày.

BẢO-AN-BƯỚC'NG

22 bis Route de Hué, Hanoi



MỘT KIẾP HOA

Lời ca và âm nhạc của Nguyễn Văn Tuyên

Rồi mỗi ngày sắc tươi thêm phai lat
Rồi mỗi ngày cánh hoa thêm rời rae
Trông thấy hoa mà lòng nhung lo thầm
Trông thấy hoa mà lòng nhung lo thầm
Nghĩ kiếp hoa cảng động mối thương tâm
Nhớ tỏi hoa một buổi mai tim lại
Ôi trước cảnh tượng biết bao thương hại
Thấy thân hoa như giấc mơ màng
Dưới chân cây cánh rơi rụng ngòn ngang
Ngọn gió đông bỗng lạnh lùng thời tối
Quét tan tành những cánh hoa vò tội

THƠ ĐƯỜNG

Giang hành

Thay ống diệp chà khinh,
Phong vị, tango bất kinh
Nhậm quán lô vỗ ngan,
Chung giá động thư thanh.

TIỀN KHÍ

THƠ DỊCH

Nghé sáo sông tiền
quan thị - ngự họ Lue

Xa nghe tiếng sáo trên sông,
Một phen cát chén rực nồng, đua
Nghé cho đêm vàng thêm sâu,
Riêng ai tiếng ấy bên lầu lại nghe.

◆

Đi trên sông

Ngủ yên trong chiếc thuyền con,
Gió hòn hòn thổi, sóng ròn ròn đưa.
Mặc dân lau sậy trên bờ,
Suốt đêm động rộn tha hồ tiếng thu.

◆

Thính giang địch, tổng Lục thị-ngự

Viens thính giang thương địch,
Lâm trường nhất tổng quân.
Hoàn sầu độc túc già,
Cánh hướng quận trai vẫn.

VY ỨNG VẬT

THƠ DỊCH

Tiền Hồ Đại

Non Kinh biệt đã đau lòng,
Nhà chí thủ lại hai gòng Tiêu, Tương!
Nhớ anh, xa ngóng đậm trường,
Bên sông, dưới bóng trăng suông tựa
lầu.

TÂN ĐÀ

Ta tưởng đâu như những mảnh tình xưa
Đang bị ngon giờ lôi cuốn xa đưa
Tàn tạ hoa ơi, biết vì đâu,
Thấy hoa khôn giữ, lè âu sầu
Hoa tan tác lòng ta tan tác. Một kiếp hoa
kiếp người đâu khác.

Bốn đoạn sau cùng chính tay nhạc sĩ thêm vào và kẻ lẩy.

CẢI CHÍNH

Trong bài âm nhạc « BÌNH MINH » đăng trong số N. N. kỳ trước, vì thợ khắc
lầm nhầm mất vài chỗ, vậy xin sửa lại cho đúng :

Giòng thứ hai, mesure thứ ba : SOL blanche.
Giòng thứ sáu, mesure thứ ba, temps đầu ; mesure thứ tư, temps thứ nhì ;
và giòng cuối, mesure đầu, temps đầu, đều là DO portée cả.

Giòng thứ năm và thứ sáu, trong những mesures đầu, 1er 2e temps theo
nguyên bản của ông Nguyễn Xuân Khoát thì đúng rồi, nhưng theo bài ca của Thơ
Lý thì khi bắt bay cù nhạc, bài temps ấy phải nối nhau bằng một dấu liaison.

Thiên Linh Lê
TÁO-BÓN
VANH: IĂN MÁU
ĐAU-RUỘT, ĐAU
LÂU, ĐAU MẮT
TÀI, MUỖI
SAI-CHỐC

0,80
Nº100

TÔNG-ĐỘC-PHƯƠNG
CHOLON
Có bán KHẨU NỘI

TRÔNG TÌM

KHÔNG ĐÓNG THUẾ, ĐỪNG UỐNG RƯỢU

OSaede tuy chính phủ không cấm hàn sự uống rượu song có đặt ra luật lệ rất khắt khe đối với những người nghiên cứu.

Chỉ những ai không từng can án một lần nào, không từng chê nải trong việc đóng thuế và có đủ hành kiêm tốt sau một cuộc điều tra của chính phủ thì người đó mới được quyền uống rượu.

Chính phủ có đặt riêng ra một hãng gọi là hãng Stockholms systemel để bán rượu cho nhân dân. Trước khi bán hàng đó phải xem xét rất cẩn thận các giấy má có đủ điều kiện trên kia rồi mới bán: một gia đình chỉ được phép mua có 4 lít rượu trong ba tháng. Một người chưa lập gia đình thì chỉ được phép mua có một nửa thỏi.

Nhà nước cũng bán rượu cho các hiệu cao lầu song việc bán đó cũng ngặt nghèo lắm. Đã có lệnh từ ba giờ chiều trở đi mỗi khách hàng dùng cả bữa ở hiệu, chỉ được phép mua có 15 lít rượu (centilitre).

Trước giờ đó chỉ được mua có một nửa hạn đã định.

Những thứ rượu vang và rượu bia dưới 4 độ thì nhân dân được phép uống tự do. Song tuy chính phủ không cấm nhưng thường dân cũng ít dùng vì các thứ đó ở Saede rất đắt!

Thật người Saedois không được tự do như dân chúng ở Đông-Dương là. Nếu họ biết ở đây chẳng những nhau nước cho phép dùng thứ rượu mạnh trên 40 độ mà các quan ta lại bắt buộc dân uống rượu dâng khác nữa thì chắc họ phải đến ghen tị và mong ước được sống trên báu đảo chín « S » này mất. (Messidor)

Mạnh Phan Thuật

CHẤT MÁU NHÂN TẠO CHỐNG NẠN CHIẾN TRANH

GIÁO-SƯ Stockard ở Đại học đường Sydney sau khi nghiên

cứu rất kỹ càng và rất công phu đã kết luận rằng sở dĩ người ta thích chiến tranh là vì trong óc có sinh ra một chất làm cho người lúc nào cũng hung hăng, ưa chiến đấu.

Giáo sư lại nhận rằng đồng thời trong óc cũng lại có một chất khác nữa sinh ra để làm cho người ta bình tĩnh hơn và đối với chất trên để giữ mục thăng bằng trong óc các người thường.

Các báo Anh vừa báo tin rằng giáo sư đó đã bao công khổ nhọc tìm tới trong bệnh viện riêng ở Albany City đã tự chế ra cái chất làm cho người ta bình tĩnh hơn mà giáo sư gọi là « prolaction ».

Với « chất máu nhân tạo chống nạn chiến tranh » (sérum anti-guerre) giáo sư sẽ chữa được những người tính nết rất hung hăng, thích dùng tối lực, thành ra những người rất hiền lành, ưa hòa bình.

Nếu việc tìm tòi của giáo sư đem thi nghiệm được kết quả mỹ mãn và lan khắp hoàn cầu thì với chất máu nhân tạo đó người ta sẽ đem tiêm cho các nhà quân phiệt ở các nước, nhất là ở Nhật và các nhà độc tài ở Đức và ở Ý, nạn chiến tranh sẽ bớt dần.

Nhân loại nhờ thế sẽ không còn sụ chém giết lẫn nhau một cách rát tàn khốc và sẽ vui vẻ hơn lên. Khi đó công nhà giáo sư của Australia không phải là nhỏ và đáng được tượng đồng bia đá lưu lại ngàn thu. (Messidor)

Mạnh Phan Thuật

Y HỌC THƯỜNG THỦC

Một vật lọt vào mũi hay tai có những cách giản tiện sau đây để lấy ra:

MŨI — Cho vào lỗ mũi bị vit vài giọt dầu olive tốt (dầu để chén salade); trong lỗ kia cho vào một ít thuốc láo hay thuốc lá để ngửi xong bị lấy. Tự nhiên bị hắt hơi, vật bị tắc trong lỗ mũi sẽ bắn ra.

TAI — Cũng cho vào tai một tí dầu olive nếu vật đó là một vật biệt cử động, như muỗi. Xong ta nghiên



VANH

— Nhớ có cướp thì anh làm thế nào?
— Thị tôi chạy đi gọi đội-xếp!

đầu đê đầu chảy ra, con vật đó tức khắc không cử động được vì dầu, theo ra ngoài.

Nếu là một vật không cử động, nên có một cái cáp con của thợ cạo (cáp để gấp dây tai) mà gấp ra; làm việc này nên cẩn thận, nếu không, dầu vật đó vào trong và làm thủng màng tai. Muốn cẩn thận hơn, nên kiểm thầy thuốc ngay.

Một món thuốc rất rẻ tiền, dễ chịu, không mất thi giờ để làm mất những trai chân hay hạt cơm

Sáng và chiều, lấy móng tay gài cho mìn cơm hay mìn trai sòn dầu, rồi bôi *teinture d'iodine* lên trên.

Ít lâu, sẽ không còn một hạt cơm hay trai nào mà không bị đau đớn tốp tiên lâm.

Một cách nữa dành riêng cho các bạn nào chịu được « dát » « bồng »:

Lấy móng tay làm sòn như trên xong đê lên đó một miếng diêm sinh bằng hạt đậu xanh rồi đốt.

(J. C.)

Anh Tường dịch

Chứa nát bằng cách nào?

Näm ngửa ra, duỗi thẳng chân, co

dùi lên bụng nhiều lần hay ăn một thia lớn đường cát không chiêu nước và dùng hít vào mạnh quá.

(D. I.)

VỆ SINH Ở RĂNG

Điều cần thiết cho sự tiêu hóa là phải nhai nghiên các thực phẩm cho kỹ. Răng sạch sẽ lành mạnh mới có thể giúp ta việc đó.

Bệnh sán răng rất dễ tránh, nhưng phần nhiều người vẫn mắc là vì quá trễ nải hoặc ngủ đót.

Đay trẻ em vệ sinh nên bắt đầu dạy chúng săn sóc tới hai hàm răng.

Đau răng còn làm cho ta thấy đau hau hết cả mọi phần trong thân thể.

Chải răng cũng cần như rửa mặt.

Thói quen ngậm ngón tay và succette căa trẻ em làm hư lợi và những răng sau nág của chúng.

Thở bằng mồm cũng có hại như thế.

Đứng đợi khi răng đau mới dìu thảy thuốc.

Đứng nên coi thường răng nếu răng hỏng sẽ thay bằng răng giả. Răng giả dù khéo dán đau cũng không bao giờ được bằng răng thật..

(Vie et Santé)

Cô Bảo Văn dịch

Hôn nhân, tình duyên,
của cải, sự nghiệp,
và tương lai



Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ cần biên thư gửi chữ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy

NGÔ - VI - THIẾT

28 Bourrin — HANOI

Li bén, luồng tiếp khách tại nhà

Si vous voulez
Descendez à
l'Hôtel de la Paix à Hanoi

Vous appréciez sa bonne cuisine,
ses chambres dans Pavillon
entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite
Charles Guillot - Propriétaire - Tel. n° 45

Một bảo tàng viện

Thụy-sĩ có một tờ
chim làm bằng giấy
cót đồng hồ

VIỆN bảo tàng về tự nhiên học ở Soleure (Thụy-sĩ) trữ được một tờ chim rất lạ lùng. Tờ chim ấy làm toàn bằng thép. Ở Soleure có nhiều thi chưng đồng hồ, và thường thường người ta nhất được những giấy cót đồng hồ bô túi hay đồng bô lông giấy nát hay ban rì không dùng được nữa. Mùa hè năm vừa qua, một người thợ trồng thấy ở trên cây trong sào thả một cái tờ chim bình đằng lạ lùng. Béta ngầm nghĩa và nhận ra một đôi chim đã làm tờ bằng toàn giấy cót đồng hồ lượm lặt được ở trong lồng. Tờ ấy do được 10 phản dường kính và lán rất tinh vi. Sau khi chim đã nuôi con xong, người ta lấy tờ mang về viện bảo tàng trong tình đề cho ta hay rằng tri khôn loài chim đã biến lò, khi cần phải lợi dụng cơ hội để làm tờ.

(Marianne)

Tục cưới xin ở Phi - luật - Tân

TRONG xứ ấy, khi đôi trai gái định lấy nhau, cha mẹ và bạn hữu đôi bên tim hai cày lá gối thật thẳng, vỗ thát乒乓, cao bằng nhau và gốc gần nhau. Đôi vị hôn nhân mỗi người trèo lên một cây.

Léa đến ngọn, người trai trẻ vớ tay đùa ngọn cây lá gối kia kéo lại mình để giáp được trán người yêu. Khi ấy đám cưới sẽ trình trọng kết liễu.

Sóng lâu với dời người ta

THEO những bản thống kê mới đây dưới này là sự sống lâu của người ta tùy theo từng «nghề nghiệp» :

Vua và hoàng tử : 58 tuổi 8. Những nhà du lịch và những người đi tìm tới ở phương xa : 60 tuổi. Lãnh trưởng: 61 tuổi 6. Lái buôn : 62 tuổi 4. Nghề-

CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYỄN
HOANG - NHU - TIẾP
Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes — Hanoi

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID

Bên PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon

KHỎI PHẢI SÔNG BẰNG RƯỢU ALCOOL :

KHÔNG BẦY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ BÁ THẮP SONG CÀY ĐÈN :

MUỐN BỐT BẰNG DẦU HỘI HAY DẦU SÁNG CÙNG BUỘC :

thiết là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ vô cùng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền sú Đồng - Dương :

Etablissements **DAI-ICH** - 29, Bd Tongdophuong, Cholon

Chuyên mua bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các kiểu đèn



N. 827 — 200 bougies

1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N. 828 — 800 bougies

1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N. 829 — 500 bougies

1 litre dầu đốt đặng 10 giờ

Một kỹ nghệ lạ lùng

CHUNG TÌI vừa mới hay tin ở Pháp có một kỹ nghệ rất lạ lùng, là lùng đến nỗi chúng tôi phải đăng tin ấy ra đây một cách rất đẽ dặt.

Áy là một người chủ trại chuyên mua nuôi nhện ; « kỹ nghệ » của bác ta rất lòn lao phát đạt.

Nóu nhện ư ? các bạn sẽ phải ngạc nhiên, vì đề làm gì mấy được chứ ?

Nước Pháp là một nước sản xuất rượu vang, nhưng rượu vang ngọt. Trong một bữa tiệc lớn, có lẽ ban đã thấy chủ nhân ở kho chứa rượu đi ra, hai tay trịnh trọng dâng một chai rượu trông có vẻ quý giá, gần si đỗ và phủ đầy bụi và mang nhện.

Bạn đã bắt đầu hiểu chứ ?

Trong một tiệm rượu lịch sự, một khách hàng truyễn lấy một chai rượu vang biếu Pouilly năm 1903. Một lát chủ tiệm mang ra chai rượu quý ấy, bụi bặm và mang nhện chằng chịt. Không còn ngửi ngòi gì nữa, rượu hẳn là lão nâm, đúng như niêm hiệu đề ở nhau chai.

Trừ ra khí...

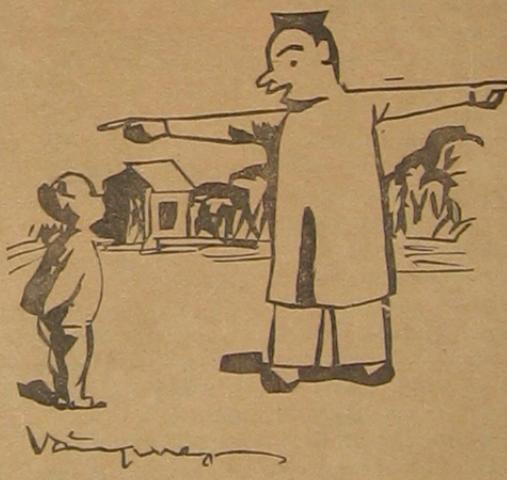
Thì dù bạn tò mò liếc mắt vào sổ sách của tiệm, bạn sẽ thấy một tờ giấy nhận tiền hàng :

Ông lão, chủ tiệm rượu, 67 phố X...
mua 600 nhau giá 20 quan một trăm.
Cộng tiền : 120 quan. (Robinson)

M. dịch

Cải chính :

Mục *Lurement* kỳ trước : đầu đề bài **Hương thơm và thuốc phiện** xin đổi là **Hương thơm và thuốc độc**.



THÀY — Tay phải tôi chỉ là đồng, tay trái là tây, đằng trước là bắc, đằng sau là... là...

TRÒ — Đằng sau là nhà sia ạ.



IX

MỘT buổi sáng oi
nồng. Không
một cơn gió
thoảng. Sau cái trường hoa ngắn
khoảng vườn với cái sân gạch
rộng, hàng ngọn cau đứng im
tâm tắp; những tàu lá héo khô
gãy đảo ngược xuống, và những
bè vàng úa còn đinh vào thân
cây như âm thầm chứa ở trong
hết cả cái nóng của chuỗi ngày
hè. Một chút cảm giác mát phảng
phất trong bóng xanh giàn thiên
lý, trong hương thơm hoa thiên
lý và trong tiếng hót của con
chim chích chòe luôn luôn bay
chuyền trên mây nóc nhà ngồi.

Ở ngoài sân, trên chiếc chông tre, Trinh vừa thức giấc: Những
đêm nồng nực chàng thường
nằm ngủ giữa trời như thế.
Chàng vươn vai và ngáp liền hai
cái, rồi ngồi thẩn thờ suy nghĩ.
Hôm qua, sau khi tiễn Bình ra
tận đường cái, Khoa và chàng lúc
trở về đều cố tránh, không dám
động tới câu chuyện thừa tự.
Nhưng chàng đoán tâm trí Khoa
cũng băn khoăn, bối rối như tâm
trí chàng. Không phải vì chàng
có báu cái tài sản phi nghĩa kia.
Mà Khoa, tuy vẫn tỏ ý ước ao
khao khát một đời đầy đủ, phong
lưu hơn cái đời hiện tại, chàng
cho vị tất đã dám có can đảm
nhận lời làm kẻ ăn thừa tự
người đàn bà đáng ghét ấy.

Nhưng băn khoăn, bối rối thì
hai người vẫn băn khoăn, bối
rối. Chỉ nhìn qua mặt Khoa, và
tự vấn tâm mình, chàng cũng
trong thấy rõ rệt.

Là vì xưa nay, mấy anh em
không hề ai nghĩ đến việc thừa
tự ấy, không ai tưởng rằng lại có
thể xảy một sự lạ lùng như thế.

Nhận được thư của người di
ghé, họ bàn dù mọi nhẽ, họ đoán
dù mọi điều, nhưng đến cái ý
tưởng « thừa tự » thì không một
phút nào lọt vào trí não họ.

Trinh đứng dậy, cười mũi,
lầm bầm nói một mình:

« Hừ ! thừa tự ! Vô lý đến thế
là cùng ! »

Nhin vào hiên, chàng thấy vợ,
tóc bỗ xõa, ngồi trên ghế ngựa
bên giàn thiên lý, vẻ mặt mờ
màng và lãnh đạm. Chàng hỏi
vợ vẫn :

— Mợ đã dậy ?

Tinh cung vớ vẫn hỏi lại :

— Cậu ngủ cả đêm ở ngoài
sân ?

Trinh ngược nhìn lên cửa sổ
nhà gác, bảo vợ :

— Hôm nay Khoa dậy trưa
nhỉ ?

— Trưa gi mà trưa ! Dẽ chưa
dến sáu giờ.

Tinh thở dài nói tiếp :

— Có cái đồng hồ lại chết, ở
nhà quê mà đồng hồ chết thì mù
tịt chẳng biết giờ nào vào giờ
nào nữa.

Trinh mỉm cười :

— Ở tỉnh mà đồng hồ chết
cũng vậy, chứ có khác gì ở nhà
quê.

— Ở tỉnh còn có thể nghe
đồng hồ nhà thờ, hay sang hiệu
khách bên cạnh xem giờ.

— Thì ở nhà quê chờ tí nữa
chú Khoa dậy, mình hỏi giờ mà
lấy lại đồng hồ cũng được chứ
sao.

Trinh đến ngồi bên vợ. Hai
người cùng im lặng nhìn ra sân,
như cùng có một câu chuyện
muốn nói nhưng còn do dự rụt
rè. Trinh nhăn mặt phán nản :

— Hôm nay chắc nóng lắm.
Mới sáng dậy mà đã oi quá ! Giả
ông ấy mưa xuống cho một trận

THƯA TỰ

TIỂU THUYẾT của KHÁI HUNG

(Tiếp theo)

tôi khá.

Tinh bùi môi :

— Các ông chỉ biết nghĩ đến
cái sướng thân của các ông !
Mưa, mưa mãi cho mà chết ấy à.
Mấy mẫu ruộng ở dảng ngoài
lại sắp sửa úng thủy rồi đấy. Cứ
mong mưa già vào !

Trinh cãi liều :

— Ủng nước thì rời thảo đi !
Hãy mát dã !

Chàng đọc luôn câu tục ngữ
chẳng ăn nhập gì vào câu
chuyện :

— Mưa lúc nào, mát mắt lúc
ấy.

Tinh cười :

— Các ông còn biết cái gì !
Úng thủy suốt cả cánh đồng thì
còn tháo vào đâu ?

Nhớ tới công việc đồng áng,
nàng liền đứng dậy gọi người
nhà :

— Trạch ơi !

Vú già đương cúi lom khom
cầm chổi lúa quét sân đứng dậy
dấp :

— Thưa mợ, chú Trạch chú
ấy di bỏ béo hoa dâu ở thừa
ruộng đồng ngoài rồi.

— Thế à ? Ủ, nó cũng nhớ công
nhờ việc đấy !

Trinh bàn phiếm một câu :

— Mấy mẫu ruộng ấy cứ bị
úng thủy luôn, giá bán quá đắt
mà tậu ở chỗ khác.

Tinh cười :

— Cậu tưởng bán với tậu dễ
dàng như thế đấy. Với lại có
muốn bán cũng chả được, vì,
ruộng nào của mình !

Trinh ngạc nhiên :

— Không phải ruộng của mình ?

— Thưa ruộng ấy đúng tên
anh huyen.

— Ủ nhỉ ! Phải, phải !

Trinh cảm động, nghĩ tới lòng
tốt của Bình đối với mình và
Khoa. Vâng, bất giác chàng lại
ngước mắt nhìn lên hàng cửa
chớp trên nhà gác, dãy vàng hoe
ánh mặt trời mới mọc.

— Không biết sao hôm nay nó
dậy muộn thế ?

Rồi chàng ra sân, gọi trồ lên :

— Khoa ! Khoa ơi !

Tinh kỳ kèo chồng :

— Cậu cứ gọi tên chú ấy ra
thế, thím ấy không bằng lòng
dẫu.

Trinh quay lại cầu nhau :

— Mợ biết đâu rằng thím ấy
không bằng lòng ?

— Trông mặt thím ấy thi biết
chứ Mỗi lần cậu gọi tên tục chú
 ấy ra, tôi vẫn thấy thím ấy sa
sầm mặt xuống.

— Nhưng tôi quen miệng mất
rồi.

Chứng đề trêu tức vợ, Trinh
lại gọi to hơn :

— Khoa ơi, Khoa ! Dậy thôi !

Một cánh cửa số mở ra. Khoa
thò nửa mình ra ngoài, mắt hắt
hát nhìn :

— Anh dậy à ? Anh dậy sớm
nhi !

Trinh cười :

— Còn sớm gi nữa ! À, cháu
xem bộ mấy giờ, đồng hồ bên tôi
chết tối hôm qua.

Khoa vào trong nhà. Một lát
sau chàng xuống sân, tay vặn lên
giày cái đồng hồ quả quít vừa to

Ô MAI THUỐC « AN - HÀ »

Chuyên trị bệnh ho gió, khản cổ cóc dạng,
ho khan, sát đờm, khô cổ, ho ra đờm xanh.

Ho lao (bởi làm việc nhiều, thúc khuya, dậy sớm, nghĩ ngợi nhiều, học hành
quá hoặc uống rượu say, thích ăn đồ sào, đồ gián, thuốc lá, thuốc lá hút
luôn, sinh ra bệnh âm hư giáo cù, thành bay khạc, hay nhò hoặc lúc ho Y
như ống nứa dựng ở cù, nhiễm lây sô ho lao, tục gọi là ho ra huyết).
Người lớn, trẻ con, các ông, các bà, hoặc nam nữ học sinh ngâm Ô-MAI
THUỐC « AN-HÀ » này không những tránh được bệnh ho kẽ trên, lại có bồ
ich thêm như là Tiêu-dờm, Chu-khát, Khai-khiếu, Nhớ lâu, Bồ ấm, Thể ngứ.
Mỗi bánh chia làm 10 lán, giá 0p.01 — Mỗi phong 11 bánh, giá có 0p.10

của D TRI tiên sinh, Hadong
Có giấy chứng chỉ học tại trường Đại-học Vạn-quốc năm 1927

Có Medaille khen năm 1934

Cần Dai-Lý Các Tỉnh, bồi : Dépôt général : Crâne (phồn viết) marqué
« Le Papillon », Confetti, Serpentins, Cotillons, Masques,

sans-génies, Guirlandes et Lanternes Vénétianes, là biếu :

An-Hà Dai-Lý Tổng-cục phát hành khắp Đông-Dương

13, phố Hàng Đồng (Mã) gần chợ Đồng-xoài — Hàng

vừa dãy :

— Thế mà gần sáu rưỡi rồi
dãy, anh à.

— Dãy, tôi đã bảo, muộn rồi !

— Hôm qua tôi thức khuya
quá, loay hoay mãi gần sáng mới
chợp mắt.

Trinh nghĩ ngay đến việc thừa
tự. Chàng cho em bắn khoản về
câu chuyện ấy nên không ngủ
được. Vì chính chàng, đêm hôm
trước chàng cũng loanh quanh
mãi ở ngoài sân để tìm hiểu cái
hành vi, cái ý định của người đì
ghé. Chàng mỉm cười bảo em :

— Khoa quả quyết rồi dãy
chứ ?

— Anh bảo quả quyết cái gì ?

Trinh định dùa em và có ý
muốn nói « dã quả quyết từ chối
việc ăn thừa tự ». Nhưng thấy
em dăm dăm suy nghĩ rồi hỏi
lại, chàng sinh ngượng, nói lảng
liền :

— Quả quyết không lên chơi
huyện.

— Vừa lên về, anh bảo lại còn
lên nữa hay sao ! Nếu có đi thi
đi ngay hôm qua với anh huyện
chứ !

— Chú sang chơi tôi uống chè
tầu đi.

— Vâng.

Sang chơi, nghĩa là đi qua
sân, đê vào trong nhà ngang : Hai
anh em chia nhau bốn nếp nhà,
làm theo kiểu chũ môn. Hai nếp
nhà thô giáp nhau, năm gian hai
trái, nhìn hướng nam và cái nhà
ngang bảy gian có trần vè phần
Trinh, còn cái nhà gác mặt quay
hướng đông, Trinh nhường cho
Khoa. Trước kia Tinh thường
tức tối bì tị về sự hờn kém,
nhưng lâu dần nàng cũng theo
gương chồng mà ra bèn chỉ có
đại lượng với em, không dám động
gi đến sự so sánh nữa.

— Mợ bảo nó dun nước nhé.

— Bảo ai nữa ! Tôi dun chừ
còn bảo ai ! Thắng Trạch đi bộ
bèo, còn vú già thì quét sân xong
còn cho lợn ăn.

Trinh cười sò :

— Vâng, mợ giúp cho một tay.

Khoa đỡ lời :

— Anh đê em dun cho.

Tinh giọng thân mật :

— Vâng, thế càng hay. Đài,
bếp đầu hỏa dây. Đề tôi đi lấy
nước.

Khoa cười :

— Tưởng gì ! Đun bếp đầu hỏa
thì ai dun chảng được ! Khó
nhọc gì !

Một lát sau, tiếng reo vui vẻ.
Ba người cùng im lặng nhìn
ngọn lửa xanh. Khoa có vẻ suy
nghĩ sâu xa. Bỗng chàng như nói
một mình :

— Ở đời chả cần giàu mới sung
sướng được.

Trinh đáp, giọng thành thực :

— Bây giờ Khoa mới nhận
thấy điều ấy. Thi moi khi tôi

vẫn bao thê, mà Khoa vẫn không
tin.

— Nhưng thiếu thốn thì cũng
khó chịu !

Vợ chồng Trinh cũng cười.
Tinh nói dùa :

— Nghĩa là giàu vẫn sung
sướng.

— Nhưng troisième thì sung
sướng quái gì !

— A di dà phật ! Bạch cụ, cụ
quá bộ sang chơi ?

Trinh và Khoa yên lặng nhò
nhau. Xưa nay hai chàng vẫn
không tra gi nhà sư, người tin
cần của bà Ba. Nhưng hai chàng
cũng lễ phép chào theo Tinh :

— A di dà phật ! Xin rước cụ
vào chơi.

Nhà sư không đợi ai mời, ngồi

— Bạch cụ, anh huyện chúng
tôi lên huyện rồi.

Nhà sư khéo vờ kinh ngạc :

— Thế ư ? Mãi sáng nay tôi
mới được tin quan huyện nhà
về chơi. Tôi lại chào quan lớn
thì quan lớn đã đi rồi.

— Bạch cụ, xin da tạ cụ. Xin
rước cụ xoi nước à.

— Tôi không dám, xin rước
ông bà, xin rước ông.

Uống cạn chén nước, nhà sư
bồi Tinh :

— Thưa bà, bà Ba dì vắng ?
Tinh thường hỏi người dì ghé,
liền đáp :

— Dễ không, bà Ba cháu vẫn
ở bên nhà.

Nhà sư mỉm cười :

— Không tôi hỏi bà Ba chứ cụ
bà thi tôi vừa sang hầu trưa hôm
qua.

Khoa cau có đáp :

— Nhà tôi khó ở. Nhưng cũng
sắp xuống bây giờ.

Sự cụ trầm ngâm ngồi già trầu
trong cái cối đồng to, — tuy mới
gãy có hai cái răng cửa, nhà sư
cũng dùng cối, có lẽ làm tôn
về trang nghiêm và đạo mạo.
Bỗng cụ ngưng lên cười rất hời
hẹt :

— À tôi quên mừng ông Ba...
Khoa nói chyện ngay :

— Tôi có tin mừng gì đâu mà
cụ mừng !

Nhà sư chòng chọc nhìn Khoa
như tim hiều, rồi lại cười :

— Nghe dồn... cụ bà... nghe
dồn việc thừa tự cụ bà...

Khoa ngắt lời :

— Không, họ dồn bậy thế đấy.
Tinh sợ mất lòng sư cụ, nói
chứa :

— Bạch cụ, người ta dồn dẩy
thôi à.

Nhà sư lại cúi xuống vừa già
trầu vừa hỏi :

— Hay tôi nghe nhầm ? Ông
Hai chư không phải ông Ba ?

Trinh cười :

— Cũng không phải tôi à.

Tinh tiếp :

— Bạch cụ, việc ấy chúng tôi
không biết gì hết à.

— Thế thi, có thể có thực đấy !

Nhà sư đứng dậy. Tinh vội
mời :

— Bạch cụ, xin rước cụ hãy
thông thả xơi chén nước nữa đã.

— Tôi vô phép. A di dà phật,
xin chào ông bà, xin chào ông.

— A di dà phật !

Nhà sư đi khỏi, ba người không
ai dám nhìn ai. Cả ba cùng khó
chịu, ngượng ngập về câu chuyện
thừa tự.

Sau mấy phút im lặng, Tinh
hỏi trống không :

— Quái ! sao sư cụ cũng biết
có việc thừa tự ?

Nhưng không ai trả lời.

(Còn nữa)

Khái-Hưng



Người dàn bà mà ai nấy do dự
ngắn ngại chưa muốn nói tới,
người nỡ chờ cho người kia gợi
chuyện ra trước, thi Khoa dã
quả quyết đọc đến tên. Tinh tiếp
luôn :

— Phải, sung sướng quái gì !
Trinh mỉm cười :

— Biết đâu người ta không
sung sướng ?

— Thi cũng bàn thế !
Khoa vẽ cánh với chi đầu :

— Biết hẳn chứ !

Trinh cười gượng gạo, nhặt
nhéo nói :

— Tôi nghĩ đến việc thừa tự
của cô ta mà tôi buồn !

Giữa lúc ấy mấy con chó chạy
ra cõng sửa ầm ĩ. Ai nấy nhìn
theo. Có tiếng :

— A di dà phật !

Cụ Giáp đã vào tới sân, tay
cầm quạt che cái đầu chít khăn
vuông nâu.

Tinh đứng dậy, don dã chạy
ra chào :

ngay xuống ghế ngựa, rồi cười
nói :

— Ai di dà phật ! Phật độ bần
lặng đến chơi chư ông lại được
uống nước chè tàu. Đến nơi thi
nước vừa rồi.

Tinh đúng sửa soạn khay chén
phía nước. Trái ngược với hai
người dàn ông, Chuyên và nàng
rất kính trọng sư cụ. Vả không
lần nào nghe chồng nói xấu bất
cứ kẻ tu hành nào mà họ không
cự ngay, có khi vợ chồng giận
nhau nữa là khác. Vì thế ít lâu
nay chỉ những lúc vắng mặt hai
người dàn bà, Trinh và Khoa
mới đem nhà sư ra phê bình, và
nhao báng làm câu chuyện vui
đùa có hứng thú.

— Thưa hai ông, quan huyện
nhà di chơi đâu sớm thế à ?

Sự thực, sư cụ cũng thừa biết
« quan huyện nhà » đã đi từ
chiều hôm qua.

— Thưa cụ...

Tinh vội vàng dỗ lời chồng :

Hạt sạn

Lời chào nguy hiểm

Viết Báo số 583 trong bài « Anh hoàng và Anh hậu qua Pháp » :

Một người lính vệ mòn cầm dão gỗ, gỗ dáo 3 cái xuống đầu, tòi đầu chào Anh hoàng.

Gõ thế thì vỡ đầu ra mắt còn gì ?

Tai hại !

T. T. T. Bằng số 216, trong bài « Đạo sống » :

Nhưng nàng đã lại đứng ngắm trước gương. Nàng thấy mình sương sùng. Trên má nàng, đọng lại một chút máu.

Ai chơi ác lai cắn hay cắn vào má nàng đến nỗi chảy máu và đọng lại thế ?

Bóng ma

Cũng số ấy, trong truyện « Dùm cô tương tư » :

Dưới ngọn đèn, tôi chỉ thức dễ... không ngủ, để ngắm bóng dầu lâu tòi in hình đèn trên tường tôi.

Tắc giả cứ tự do tin đầu mình là đầu lâu. Nhưng « dưới » ngọn đèn thì nó chỉ có thể in hình xuống đất, và đất có sáng thì mới nỗi được bóng cái « đầu lâu » ấy.

Hình như thế ?

Cũng trong số ấy, truyện « Một người đàn ông bị bắt cóc » :

Hình như trời sinh ra chàng dẽ làm người con gái hiếu thuận, làm người đàn ông mê đàn bà một cách có tổ chức, có thủy chung.

Ái tình có tổ chức thì còn mê man gì nữa.

Và sao lại ra công tố chức những chuyện to tát quá thế ?

Luật cung cầu

Cũng trong truyện ấy :

Anh đã cho em sự thỏa mãn về xác thịt, cũng như em đã trả lại anh « sự » ấy. Không ai thiệt cả ! Luật cung cầu cho sinh lý của loài người, phải thế !

Một người cho, một người trả lại. Luật cung cầu, hiều được như tác giả cũng khá lâm đầy chí !

Nhưng bao giờ cho tác giả hiểu đến luật đào thải. Và hiều đúng ?

Nhất quan lưỡng giác

T. T. T. Năm số 12 trong truyện « Khi cốc rượu tan vỡ » :

Chàng nom thấy rõ ràng quá dù các nét, dù các bình, dù các miêu, dù các hương vị.

Vậy thì chàng giỏi đấy ! Chàng lại ngồi được cả bằng mắt, và có lẽ chàng sẽ nhìn được bằng mũi, nghe bằng mõm và nói bằng tai !

Lợn người

Đa Luân số 5, trong bài « Cả ngựa » :

Rồi, thưa các ngài, trong mình người ta, dù đàn bà hay đàn ông, ai cũng có một con lợn ngu.



Con lợn ấy bỗng thức dậy ; bà khách lạ giở hào bao ra lấy tiền mua vé.

...Vé đánh cá ngựa ! Vì con « lợn » của bà ấy lại biết đánh bạc như người ta nữa « thua các ngài » !

Cũng tự do ?

Phụ Nữ số 19, trong bài « Trịnh độ chị em Nam kỳ » :

...Đó cũng là một điều kiện sung sướng khiến chị em trong Nam được hưởng những quyền tự do khai di của mình.

Những tự do « khả dĩ » của mình là những tự do gì thế ? Còn những tự do không « khả dĩ » ?

Chỗ nào ?

Cũng số ấy, trong bài « Các trường nữ công Saigon » :

Một nụ cười kín đáo da duyên trên tấm thân da tinh êm á...

— Chị thêu khéo quá !

Trên tấm thân « da tinh êm á », ấy, nụ cười « da duyên » ở vào chỗ nào ?

Nước.. ?

Cũng số báo ấy, trong bài « Các Dục Anh Saigon » :

Oe, oe, oe, oe, cả phòng cùng khóc ! khóc inh ỏi cả lên. Thế mà chàng ai dỗ cả. Tôi lại dỗ một cô bé, anh Vỹ lại dỗ một cậu bé. Nhưng chàng « nước » gì ! Chỉ có nước mà thôi !

Vậy cô Lan Hương còn thêm nước gì nữa ? Sao không nói cho cô bé ấy biết ?

Con đại cá mang

Viết Báo số 588, mục Haiphong, trong bài « Vụ lấy trộm than của sở mỏ... »

Trong một số trước chúng tôi đã thuật rõ vụ bắt bồ nhiều người lấy trộm than ở sở mỏ Điện Công (Uông Bí)...

Người ta lấy trộm, chứ « bồ » người ta có lấy trộm đâu mà cũng bắt « bồ » người ta.

Hay là lại theo chế độ « già trưởng » thế ?

HÀN ĐẠI SẢN

Đề tang

THẮNG CU CON (thầy mǔ của nhân viên sở hỏa xa có viền băng đen) — Bốơi, những ông ấy đề tang ai đây ?

LY TOÉT — Dốt, Thế mà cũng hỏi ! Họ đề lang những ai đã thiệt mạng trong nạn xe lửa từ trước đến giờ đề echo vong hồn kẽ xẩn số khỏi ám ảnh họ.

Của Ng. v. Chúc

Khéo tính

A — Tίc quá, cǎ một Collection Ngày Nay của tôi chỉ thiếu có số 17. B — Collection N.N. của tôi cũng chỉ thiếu có số 23 thôi.

A (nghĩ một lúc) — Hay là thế này thì « tiên » cả đôi, anh B à : Anh cho tôi số 17, tôi cho anh số 23; như thế chúng ta đều có « đủ » cǎ.

B (vỗ tay tán thành) — Phải đấy...

Cắn rứt

QUAN TÒA — Khi anh vừa chém tên Thân xong rồi anh chạy trốn; vậy lúc ấy anh có thấy lương tâm cắn rứt không ?

TÔI NHÂN — Bầm quan lớn, lúc con giết xong tên ấy rồi, con ủn nấp sau bụi rậm, bị kiến vàng nò... cắn rứt thôi, chứ con chẳng thấy « lương tâm » cắn rứt đâu cả.

Của cô Bảo Văn

Một chương trình

A — Anh bảo chương trình ra ứng cử của anh khác hẳn tại nghị gật thì khác như thế nào ?

B — Ô, tôi chỉ toàn lắc mà lị...

Thay với trò !

THÀY — Anh so sánh con voi và con kiến xem có gì khác nhau không ?

TRÒ (nghĩ một lúc) — Thưa thày có.

THÀY — Khác thế nào ??

TRÒ — Thưa thày con voi không ở lỗ như con kiến...

Của D. B. N. T.

Bồi thẩm

Hiện lý ngồi nói chuyện.

LY BÔ — Thưa cụ thằng cháu că nhà tôi làm bồi thẩm.

LY BÁ — Bồi thẩm ? Chá danh giá quá !

LY BÔ — Vâng, cháu làm bồi cho ông chủ lây, vì ông chủ phải ký nhiều giấy má quá nên bắt cháu giữ riêng việc đính thẩm.

VUI CƯƠI

Của Tình Như

Ngà voi già.

— Bà bảo cái dũa này bằng ngà, chứ tôi trông rõ là ngà già.

— Chắc chỗ ngà ấy là của con voi có răng già.

Nham

Tôi vừa gặp một đứa giống anh quá, giống đến nỗi tôi đã chào hắn.

— Thế à. Nhưng anh chưa già nó mòn tiền 200 bạc mà anh nợ tôi chí?

Của Đoàn Văn Bình

Trong hiệu thuốc

— Bé con mua gì ?

— Tôi mua thuốc

— Thuốc gì ?

— Thuốc phiện a.

Của Trần Văn Sâm

Đang trí

Trò Lộc viết thư về cho cha mẹ đẻ xin tiền, cuối thư dặn rằng :

Nếu thày mẹ không nhận được thư này thì trả lời ngay cho con biết.

Từ thuở lọt lòng

MẸ — Tôi đã biết thèn nào rồi cháu cũng trở nên một nhà thi sĩ.

BẠN — Sao bà biết.

MẸ — Vì lúc tôi vừa đẻ nó ra, tiếng khóc của nó nghe rất là da dương.

LẬU, GIANG . . .

Mắc lậu cấp hành hoặc kinh niêm, giang mai, hạ cam, . . . có hiện trạng ghê tởm (symploomes rebelles) chỉ nên lai

ĐỨC - THỌ - ĐƯỜNG

131, Route de Hué — Hanoi

sẽ được khởi mua và rút lọc. Thật là những món thuốc kinh nghiệm, giữ nguyên vẹn bộ phän sinh dục, bệnh nhân thấy hiệu nghiệm trong 24 tiếng đồng hồ.

hứa khoán cả đàn bà, trẻ con

Thuốc Lậu 0p.60, Giang mai 0p.70

ĐẠI LY : QUANG - HUY Haiduong, MM - LINH 60-62, Paul Doumer, Haiphong. ICH - TRÌ 41 Rue du Marché, Ninh-binh

TIN THO'

của THẾ-LƯ

NẾU cứ thong thả như từng bước cẩn thận của tôi đi, thì có lẽ mùa thu đến với mọi người mà tôi mới bắt đầu trong thấy mùa hạ.

Vậy mà nắng hè đương gay gắt; cây soan tây biến hết màu hoa đỏ, và tiếng chim tu hú đã xa từ lâu lám, chỉ còn vọng trong tri nhớ ngao ngán của trân gian.

Mùa hạ đã ở bên tôi, mùa hạ loé cháy ngoài sân, day xึết trong tiếng ve gào, và rực rỡ, và oi nồng, và tươi đẹp du dương trong lời thơ các bạn. Hôm nay tôi hãy tạm không theo thứ tự đề nói chuyện với các bạn về thơ tả mùa hè.

Tôi chú ý chọn những đoạn thơ hay để tìm trong những vần nồng bức kia những vẻ đẹp yên ủi. Vì thơ có một mãnh lực êm ái làm quên những cái khó chịu quanh minh. Nhưng tim mà không thấy. Tác phẩm gửi đến phần nhiều chỉ là những câu đề cập, những ý sẵn trong những lời sáo; mùa hạ đối với nhà thơ thực quả vô duyên.

Ông Tân Thành tả cảnh hè ở nhà quê:

Trưa hè chói lối lúa vàng hoe
Gió lặng không hề động ngọt tre
Im phắc trong vườn cây giữ bóng
Não nàng già riết mấy con ve...

Đó là bốn câu xuất sắc nhất trong một bài ngọt bùi mươi câu. Một chủ ý tả chân yếu ớt lộ ở những lời xếp đặt ngượng ngùng. Từ ruộng đến vườn không có một liên lạc nào. Người ta muốn thơ ông kin đáo hơn, đừng có những giọng thực thà như câu thứ hai và câu cuối cùng. Một chút ý nhị đáng yêu ở câu thứ ba:

Im phắc trong vườn cây giữ bóng.

Nhưng chỉ có một câu ấy là hay. Ông Trần Đức Thắng trách móc mùa hè bằng những lời hiền lành:

Nóng bức lâm sao mấy độ hè
Ngày đêm ran rứt tiếng kêu ve
Vật người mênh mông ánh sáng chói
Gió ấm dương mồ giò chẳng về?

Nghé nó lần thẩn gần gần như

mấy câu than của cu đồ thơ cũ :
Cũng thi đất chờ với giờ che
Nóng bức làm chí thế hối hè ?

Hồi bằng những lời như thế thì chả đời nào hè nó thêm đapse.

Mấy câu gọn gàng của ông Văn Thiết đem lại một chút bóng mát mà ông thấy ở bờ ao :

Cánh lá nghiêng tim nước
Dám xanh nghỉ dưới ao...
Lặng lẽ hơi ngọt ngào
Trong bờ trúc lao xao...

Ông Văn Thiết còn một bài đáng chú ý, tả tiếng đồng hồ đưa đầy thời khắc trong nhà học của ông :

Từng giây khắc – từng giây im lặng
Nhắc thi giờ oi ả chậm trễ dì...

Trong tĩnh mịch, có ai nghe nắng gắt
Bước ngại ngùng về lúc chiều hè ?

Lời thơ còn vụng dại nhưng cũng đẽ cho ta thấy một vài ý mới, một sự cố gắng diễn đạt những cảm tưởng khác thường. Ở bài « Nắng » ông Văn Thiết tìm được những tiếng khéo hơn, đúng hơn, cùng với những màu và những ý lạ.

Bóng lối trong vùng cây thèm thăm
biết

Gió gay rung nhẹ nắng sân.
Ngây rực rỡ không mang tinh nhớ
tiếc

Vì trời xanh mây trắng vỏ ngăn.

Dưới ngòi bút ông Lê Lành, buổi trưa hè rõ ràng và thật thà hiện trong những câu thản nhiên và bình tĩnh :

Khỏi lửa trên đỉnh đầu rắn rật cháy
Nang tràn gian, thiếu dốt chín trong
lò;

Tia nắng sắc như pha lê vụn gãy,
Thế giới mênh mông ánh sáng chói
lóa.

Ông Lê muốn dùng những lời mạnh mẽ để cố ghi lấy những cảm tưởng khách quan của một người nhận xét và diễn đạt lại những điều đã nhận xét được. Nhưng ông chưa thành công. Trừ câu đầu còn cẩn hững vị của từ thơ vừa mới đến, ba câu sau không làm cho người ta thấy rõ những ý đựng trong lời.

Mấy đoạn dưới cũng một giọng đều cố gắng như thế và cũng là sự cố gắng không thành công.

Trời xanh biếc, tít cao, không mây
gợn,

Đồng phai lưng; sán đất nẻ khô cong;

Gió nín thổi; ôi ! nắng nè r匡 ron !

Mồ hôi rơi như nước ép nhỏ giòng.

Cái ý chí tim tôi cần nhắc thấy trong những hàng chữ châm chỉ này thực rất đáng khen. Đó là một đức tính rất cần, nhưng chỉ có thể, chưa gọi là đủ được. Thư ông Lê Lành còn thiếu một chút rung động nữa, thiếu cái thi vị phong phú nó làm cho những cảnh mờ tả trên giấy hiền hiền lên và phát là động lòng chúng ta.

Bốn câu sau cũng trong bài thơ của ông đã gần có đủ những điều kiện này, nếu hai câu dưới không ngoa ngoắt quá :

Ve khóc trên cánh cây, chờ gió thổi
Van lơn cùng nắng hè bót nồng oi

Tiếng vỗng rên như loài người hối

Sấp chết vì Qua Lửa đốt và moi.

Cái con qua lửa này thực đã phạm cái tội ghê gớm là khiến cho câu thơ nghiêm trọng như thế bỗng trở nên khôi hài. Tiếng moi chỉ là một cái vẫn sương súng và vô ích. Đã có lần tôi trách ông Lê Lành là thản nhiên quá. Bức thư ông định theo mấy bài thơ mùa hạ phản giải cho tôi biết rằng ông có ý theo chủ nghĩa khách quan. Nhưng dù khách quan, ông cũng vẫn thản nhiên như thường. Nghĩa là hồn thơ của ông bình tĩnh quá. Sự cảm động chân thành không phải cứ nói rõ ra người ta mới thấy. Ông cứ tả cảnh mà người ta vẫn hiểu được tâm tình ông. Ấy là khi ông cảm xúc thực tới tâm tình. Trái lại khi nói tới chuyện tâm tình, ông không chân thành thì lời nói của ông cũng không lọt được tai ai hết. Thi dù trong bài « Giồng tố » sau những nhận xét chăm chú, ông than thở bằng những lời van lơn hè hึง này :

Giồng tố hối ! hối ngang tay tàn
phá

Cảnh thiên nhiên sán lan diêm nghìn

hoa !

Nắng thơ ta ăn trong vườn Tao Hỏa,

Xin Người đừng xô vỡ cảnh long ta !

Sau những vần oia của mùa nực, đoạn lục bát lặng lẽ sau này đưa đến cho tâm trí một chút gió nhẹ nhàng :

Hôm nay trời lảng như mơ

Gió chiều không lướt lời bờ cõi xanh

Cây im nắng biếc (?) soi cảnh,

Lá rơi êm lặng mồng ménh sóng

buồn

Sô lòng em với hoàng hôn

Xa xuôi chảy mãi về nguồn thương

yêu

Nhưng yêu vắng cảnh liệu điều

Lòng em hòa với trời hía hắt

buồn... v.v.

Người ta thấy êm tai, dịu lòng và như được nghỉ ngơi sau sự nhộn nhét. Song, có lẽ bởi nhạc mê tâm

(Xem tiếp trang 21)

Ô HÔ ! PHÁI BỘ ĐIỀU TRA

Ngây nào, nước mẹ Pháp-lan-sa
Nghe các con nuôi bón bè xa
Lên tiếng với kẻ đòi thiếu thốn,
Lập ra phái bộ đề điều tra.

Thứ xem chúng nói thực hay lão,
Rằng kẻ thiếu cơm, người thiếu
áo,
Thiếu việc làm ăn, thiếu tự do
Chỉ duy thuế má là chu đáo ?

Bè rỗi mẹ nắng nhu lòng hiền,
Sẽ liệu ban cho các lợi quyền.
Khỏi túi vong linh r匡 me ấy
Bỏ con nهو nhóc chẳng buồn
nhìn !

Nhận được tin mừng, khắp các
giới
Hợp đoàn tấp nập vui như hội,
Thảo tờ nguyện vọng đề dang
lên
Các cụ điều tra khi sẽ tới.

Họ cãi nhau như đám mồ hôi
Tranh dành miếng bè với phần
to.
Lợi quyền chưa thấy, thấy ngay
và
Biết cửa « sảng tan » với « hỏa
lò ».

Rồi họ nóng lòng chờ phái bộ,
Mong như mong mẹ sắp về chợ.
Càng trông càng thấy... bặt
tâm hơi.
Tháng lại, ngày qua, nội các đồ !

Phái bộ điều tra vẫn ở Tây,
Ngồi giường viễn kính chiếu
sang đây.
Xa xôi thuộc địa nhìn đâu thấy,
Chỉ thấy chân trời vẫn bóng
mây !

Rút cục : không tiền, không đặc
lực,
Cả đoàn phái bộ cùng từ chối !
Ngóng trông, nay chẳng nước
non gi,
Chán ngán, muôn dân lòng hậm
hực.

Phái bộ than ôi ! hết chuyện rồi !
Trò đời đến thê, thê thì thôi !!
Từ nay con hết trông mong nhé !
Nước mẹ ôi là nước mẹ ôi !!

TÚ MÔ

Docteur
Vũ Ngọc Huynh
Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris

**NHÀ HỘ SINH
và DƯƠNG BỆNH**

72, 73, 74, RUE AMIRAL SÉNÈS

(sau nhà rau)

TÉLÉPHONE 622

LOAN, DŨNG

TẬP 1

ĐÔI I BẢN

TRUYỆN DÀI của NHẤT-LINH

(Tiếp theo)



CHƯƠNG IV.

QUA lá cây, Trúc thoáng thấy bóng Hà đứng trong sân đương sáu soạn gánh hàng. Trúc bước vào và lên tiếng hỏi to :

— Cô đi chợ nào hôm nay ?

Hà vẫn cúi mình vừa loay hoay xếp các tấm lụa vào gánh vừa nói :

— Tiếng ấy thi lại tiếng anh Trúc rồi. Ông nhà không có việc gì vừa định vác hàng đi bán thì lại có khách đến. Lại phải ở lại nhà, đến bực mình.

Trúc khó chịu vì Hà không ngưng lên, đến gần và lên tiếng thật to nhắc lại câu hỏi :

— Cô đi chợ nào thế ?

Hà lúc đó mới ngừng lên nhìn. Nàng ngạc nhiên hỏi Trúc :

— Em ấy à ?

— Chẳng cô thì còn ai nữa ?

— À, em đi phiên chợ... Nè.

Trúc nói :

— Tôi vừa lai dắt thì cô vừa xuống vùng tôi. Hôm nọ cô ghé qua thì tôi lai lên huyện vắng.

— Thế mới bực mình, vì hôm nọ định vào anh vay hai thùng thóc về ăn. Đề phiền sau vậy.

— Phiền sau thi cô xuống lại không gặp tôi vì...

Vừa lúc đó Cận ở trong nhà đi ra. Trúc nói :

— Hôm nay lại chào bác, chào anh và cô Hà...

Hà thốt nhiên lặng người đi. Cận hỏi Trúc :

— Đì đâu thế mà lại đến chào

cần thận như vậy ?

— Đi xa. Đi hẳn không ở Quỳnh Nê nữa. Tôi mới thôi việc được hai hôm nay.

— Có việc gì lôi thôi hẳn ?

— Không có việc gì lôi thôi cả. Ở mãi một nơi đã bắt đầu chán, di nơi khác kiếm ăn. Tôi định

lên Đồng - mỏ khai tại cái mỏ cũ. Năm ngoài vào Vạn - linh đi qua còn thấy hai cái nồi súp de bỏ rỉ ở đấy, chịu khó mài cho hết rỉ, dùng còn tốt chán.

Cận trưởng Trúc nói thật, vội hỏi :

— Nhưng khai mỏ thì cần gì đến nồi súp de ?

Trúc mím môi cố giữ khói bật cười.

Hà nhìn Trúc ngẫm nghĩ. Nàng hỏi Trúc :

— Anh đi thật hay nói dưa cho vui thì nói bắn ra nào !

— Tôi đi thật. Lên Đồng - mỏ hay không thi chưa biết, nhưng thế nào cũng đi xa. Nội hôm nay đi, đã sáu soạn sẵn sàng cả rồi.

Hà nói như mình nói với mình :

— Đì như thế thicc quá nhỉ.

Trúc ngạc nhiên một cách khó chịu về câu nói vui mừng chân thật của Hà. Nàng không may lộ vẻ buồn tiếc một người bạn ; trái lại, hình như nàng chỉ mê mải vui hộ Trúc sắp được cái thú đi xa, sống một cuộc đời khác.

Hà thốt nhiên sực nhớ đến việc cưới của Dũng, nàng bảo Trúc :

— Sao anh không đợi hết ngày cưới của anh Dũng rồi hãy đi ?

Trúc đáp :

— Vui vẻ gì đâu. Tôi định tám đi trước đây chứ.

Hà nói giọng gay gắt như cự Trúc :

— Sao anh Dũng lại lấy cô ả Khánh ?

Trúc mím cười đáp :

— Sao cô lại cự tôi ? Cô hỏi ngay anh Dũng ấy.

Hà trưởng Trúc đi vì giận Dũng liền nói :

— Anh Dũng thế mà xoàng. Độ này em cũng ghét mặt không muốn gặp anh ấy nữa.

Cận nói :

— Cô này dẽ hay, anh ấy lấy ai là quyền của anh ấy. Việc gì đến cõ ?

— Em chẳng biết có việc gì đến em hay không. Nhưng em thấy bức minh lệ, em phải nói.

Trúc thấy Hà hiều lầm Dũng toan viện lẽ chống chế cho bạn, nhưng chàng cho là vô ích.

Hà ngưng nhìn trời. Sau một lúc nghĩ ngợi, nàng nói :

— Đã lâu chị Loan không sang chơi. Hôm nọ em thấy chị ấy ra chợ, trông mặt buồn thiu...

Câu nói của Hà đột ngột nhắc đến Loan dương khi nói chuyện về việc cưới của Dũng, khiến Trúc nghi rằng Hà đã giận Dũng là vì Loan. Ba người cùng cúi đầu yên lặng.

Trúc vào nhà chào bà chánh Mạc. Cận nói khẽ với Hà :

— Tôi chắc cô sự gì lạ. Không lý nào tự nhiên Trúc lại bỏ Dũng đi, hai người không bao giờ thấy rời nhau ra.

— Em cũng ngờ vậy.

Trúc ở trong nhà đi ra, Hà hỏi ngay :

— Anh đi một mình ?

Trúc đáp :

— Có lẽ. Không một mình thì hai mình sao ?

Cận và Hà cùng đoán Dũng sẽ đi với Trúc, nhưng vì không chắc lắm nên không dám nói ra. Trúc giơ tay bắt tay Cận :

— Chào anh ở lại.

Cận hỏi :

— Liệu còn gặp nhau nữa không ?

Trúc vừa nói vừa nhìn Hà :

— Không chắc còn gặp nhau nữa. Nhưng làm quái gì cái vật

ấy có phải không, cô Hà ?

Hà mỉm cười gật đầu nói :

— Ý thế.

Trúc cúi đầu chào Hà :

— Chúc cô ở lại cho mạnh khỏe và...

Hà ngắt lời Trúc :

— Vâ đã ăn quà cho thật nhiều...

Câu nói dừaوغuong ngập không làm ai cười cả. Hà nhìn Trúc khẽ nói :

— Thôi anh đi...

Rồi nàng cúi mình cặm cụi xếp lại những tấm vải trong gánh hàng.

Rồi ngoài, nghe lại, Trúc không ngờ cuộc từ biệt lại giản dị như vậy. Trúc thấy lòng mình thản nhiên như không và chàng vui vẻ nhận ra rằng chưa yêu Hà quá nặng như chàng tưởng.

Lên tới đê, Trúc đạp rốn mấy cái mạnh rồi đê mặc gió đưa đi ; tuy đường vắng không có ai, Trúc cũng bấm chuông luôn tay.

Trúc đi khỏi, Hà vẫn cặm cụi xếp dì xếp lại các tấm vải. Cận hỏi :

— Cô đi chợ nào hôm nay ?

— Em định đi chợ huyện.

— Làm gì có phiên chợ huyện hôm nay.

Hà ngưng lên mỉm cười :

— Thế à ? Thế thì em ở nhà vậy.

Hà yên lặng nhìn qua lũy tre sơ sác trước gió. Một nỗi buồn dots nhiên ở đâu đến tràn ngập cả tâm hồn ; trong đời nàng hình như vừa có một sự thay đổi toát và lần đầu Hà đã thấy sự

CONCOURS DE MAILLOTS DE BAIN A BỘ-SƠN

Cuộc thi các kiều áo tắm phụ-nữ hôm chủ nhật vừa rồi ở Đồ-Sơn đã tỏ ra rằng công nghệ dệt len, pha màu và mỹ thuật Việt-Nam nay đã bước lên một bực rất dài có thể so sánh với Âu-châu được.

Xưa nay những áo tắm len mỹ thuật đều phải mua ở ngoài quốc vở giá rất cao, mà ít khi lại vừa vận cho phụ nữ Việt-Nam lâm. Mấy năm nay các nhà dệt áo len ở Hà-Thành, nhất là hiệu CỰ-CHUNG phổ hàng Bông số 100, vì có máy tối tân, và có chiều tay mỹ thuật chế kiều, nên các kiều áo đã hoàn toàn tinh sảo mà giá lại cực kỳ phái chảng.

Như bộ áo cô Tân được giải thưởng nhất hôm ấy của hiệu CỰ-CHUNG dệt ra thật là một chứng cứ hiển nhiên.

sóng của nàng không có nghĩa lý
gi, không có hy vọng nữa.
Bỗng nàng lấy bàn tay che
miệng ho rú rơi và nước mắt
ràn rụa chảy ra. Nàng lẩy vạt áo
lau mắt rồi mím cười nhìn Cận
nói :

— Dại quá. Dũng mãi ở ngoài
giờ.

Còn cái mặt yên lặng suy nghĩ.
Hà gánh hàng vào trong nhà rồi
vội vàng lẩn ra phía vườn sau.
Nàng đứng dựa vào vách, kéo
vạt áo lên che miệng rồi không
cần giữ gìn nữa, nàng tra nước
mắt khóc thầm thúc.

Nàng muốn khóc, khóc được
mãi để cho nhẹ người. Hà vẫn
biết từ lâu rằng thế nào cũng có
ngày Trúc bỏ đi; việc Trúc đi
đối với nàng là một việc tất
nhiên nên không lúc nào nàng
có ý tìm cách giữ Trúc ở lại.
Nàng chỉ lấy làm lạ rằng sao
minh lại buồn khổ đến như thế
được. Lúc này nàng cố giữ thản
nhân, và nàng khó chịu rằng
Trúc cũng có vẻ thản nhiên.
Thật tình Hà mong Trúc cũng
dau khổ như mình; nàng nhìn
về phía đê lầm bầm tức tối như
muốn nói với Trúc :

— Em muốn anh cũng khổ
như em.

Bỗng nàng lảng tai; tiếng
chuông xe đạp của Trúc giờ đưa
vắng lọt vào tai nàng. Tiếng
chuông xe kêu liên hồi như
những tiếng gọi; Hà bùi môi
dưới, cau mày nói giọng mỉa mai:

— Nghe thấy rồi...

CHƯƠNG V

Trời không mưa nhưng vì
sương xuống nhiều nên những
lá cây tre mai uất bồng loáng;
chốc chốc một chiếc lá từ từ
nghèo minh và giọt nước đọng
long lanh ở đầu lá rơi thẳng
xuống làm rung động một hai
chiếc lá khác ở dưới.

Trên đường cái, một đám
người Thô yên lặng đi ngang. Lờ
mờ như những nét chấm màu lơ
tức xám lục nhạt trong sương
mù.

Đã lâu lắm Dũng ngồi yên, tay
chỗng cầm nhìn ra ngoài cửa sổ.

Sau mấy giờ đồng hồ ngồi trên
minh ngựa, Dũng thấy người
mỗi một như dần và tăm hán
chàng lúc đó cũng té liệt như
thân thè. Từ khi rời bờ nhà,
Dũng không có thi giờ đè nghẽ
ngợi nữa: chàng cũng không
muốn nghĩ lối thoi, bao
nhéu tâm trí đè cù vào một
việc: trốn mau cho khỏi lỡ một
dip tốt.

Lánh ở Hanoi được hai hôm
thì có Minh về rủ trốn sang Tàu;
chàng đưa mắt nhìn Trúc hỏi ý
kiến, rồi không nghĩ ngợi, hai
anh em cùng gật một lúc Minh
nói :

— Mai đi sớm.

Dũng thản nhiên đáp :

— Mai đi sớm.

Minh có tỏ ý lo ngại vì trốn về
phía Lạng-sơn đường đi rất khó
khăn, nguy hiểm, nhưng Dũng
và Trúc không cần do дắn, không
muốn nghĩ trước đến kết quả
của cuộc trốn tránh. Ba người
lấy vé đi Lạng-sơn rồi thuê ngựa
về nhà người nhận cái trách
nhiệm đưa lối sang Tàu.

Ở đây nghỉ chân ít lâu cho
khỏe rồi sáng sớm mai sẽ ăn
mặc trả hình làm người Thô lên
ngựa đi luôn bốn, năm ngày.
Minh lại quay về Hanoi ngay và

trước khi từ biệt có bảo Trúc và
Dũng :

— Mong cho hai anh mau mắn
hơn anh Thái.

Dũng quay mặt vào đưa mắt
nhìn Trúc. Trúc cũng nhìn lại
Dũng một lúc rồi ăn cần hỏi :

— Anh met phải không? Tôi
cũng vậy vì di ngựa không quen,
chỉ quen đi ngựa sắt thôi.

Nhìn Trúc, Dũng thấy ấm áp
trong lòng, quên cả cái buồn nản
lúc này khi ngồi yên ngắm cảnh
rừng núi và sương mù ở ngoài
cửa sổ. Chàng nhớ lại cái cảm
tưởng hôm cùng Trúc đi qua bến
đò Gió sang thăm Thái ở nhà Hoạt.
Chàng không ngờ điều hôm nay
lại ngồi ở trong căn nhà sàn này,
với mà trước kia Thái đã có đi
qua trước khi bị bắt. Chàng nhớ
lại hôm tiên Thái đi ở nhà Cận,
nhờ lại quán hàng nước bà Nähe,
buổi chiều mờ sương thu chàng
ngồi cạnh Loan và đêm mưa rào
trời lạnh, dưới ánh đèn...

Thấy mich lại sắp bắt đầu nghĩ
ngợi lối thôi, Dũng đứng thẳng
dày, rút thuốc lá quét mạnh que
diêm, bảo Trúc :

— Ra ngoài đi quanh quần
choi di.

(Còn nữa)

Nhật Linh



Poudre Tokalon

« PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE
D'UN CHIMISTE PARISIEN
SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et
si légère qu'elle flotte dans
l'air! Telle est la surprise
création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté, presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS : F. Maron A. Rochat et Cie
45, Bd. Gambetta — HANOI

Sửa mặt và người bằng điện (soins de beauté électriques)

Uốn tóc điện giúp

để biết cách dùng. Giá 1p.80 — 2p.80 — 9p.50 — 86p.00 một cái. Uốn tóc theo kiểu mới giúp.

Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch kim, tóc rụng, rụng lông, gầu, lông mì dài cong, trứng cá (khỏi nhăn, không còn vết thâm, không phát lại) nốt sần nơi mặt, đều giá 1p.00, 2p.00, 3p.00 một hộp. — Tóc mọc, giám má, seo, lông mày mọc thêm, vết son, tràm đen, gày, béo, nở vú (tròn đẹp mài) 2p.00, 3p.00 một hộp. — Nốt ruồi, hột com, rặng trắng, hổ nách, nẻ da 0p.50, 1p.00. Trị da rắn, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều 1p. 2p. một hộp. Thuốc trẻ đẹp lai tươi da xanh tóc (uống) 2p.00, 3p.00 một hộp. Màu phấn, màu da lụa dùm rất hợp. Dịp, dao, kéo, Massoein 18p.00, mặt nạ cao su. Rất đủ đồ sửa sắc.

MỸ VIỆN AMY, 26, Hàng Than — Hanoi

KHAI TRƯƠNG TRƯỚC NHẤT TẠI XỨ ĐÔNG-PHÁP TỪ NĂM 1936

Hai nhà nghề

(Tiếp theo trang 10)

Sa hòm nay tiếng kèn vang to thế? Tại tôi khoan khoái, nức lòng chàng? Hay bởi trong người tôi nhẹ nhõm vì luôn mẩy ngày nghĩ ngợi và ăn rất ít? Khi đó, nếu có dư tiền tiêu sá, tôi quyết hiến không cho đám người đồng nghiệp quây tròn lấy tôi tất cả những bài kèi và những trò nhào lộn điêu luyện của tôi, để hưởng cái khoan khoái thấy nhiều kẻ thường thức tài nghề của mình.

Tiếng kèn ngừng, dưới ánh mặt trời nóng ấm, tôi từ từ đưa ngang tay gạt mồ hôi trán. Một giọt rời xuống mắt tôi, xót quá! Tôi phải dụi hói lâu bằng chiếc khăn bông giặt ở cap quần thâm cộc cỏ nẹp trắng. Con sốt lại nhai làm tôi nhọc mệt và rét run không được, đến giờ là hết!

Tôi trải miếng vải vàng ra giữa thềm gạch, mặc chiếc mailot đỏ dọc dọc xanh, và lấp ở túi vải ra những giày thép, những cọc tre, và hai quả bóng quần. Bắt đầu từ lúc này tôi được người ta chú ý đến một cách sốt sắng.

Vây chung quanh tôi có tới hơn trăm người. Nhiều nhất là trẻ con hi hồn trong những bộ quần áo mới, đến các phu phen ē việc, những thằng nhỏ, con sen, và vài tốp đàn bà nhà quê.

Tôi đã di ngược bằng tay ba, bốn bàn. Muốn cho người xem sướng mắt hơn, tôi đổi sang trò uốn cầu vòng, uốn con tôm, uốn cong người để cắn đồng xu cảm xuống đất và nhặt mùi xoa. Càng phấn khởi tôi càng không thấy mệt nhọc. Tôi trả hết tài nhào lộn trên mặt đất.

Bao nhiêu tiếng vỗ tay, tiếng reo hò cất lên không ngớt. Trong lúc ấy, người lớn và trẻ con trưởng chừng như đã lạc vào được mộtrap xiếc nào. Họ không ngờ tôi, một đứa trẻ di làm trò một mình, lại tài giỏi đến thế, làm họ khoái trá đến thế. Trời! sự khoái trá vui thích tăng thêm sự tươi tốt của ngày đầu xuân êm đềm trở lại trong đời họ.

Nhưng... tôi bắt đầu thở bằng tai sau trò tung cầu trên giày thép. Sau ba phút biếu diễn trò ấy, nhảy xuống đất, tôi nhao hồn người đi, và khi ngang đầu lên, mắt tôi tia ra những đốm sáng, trong tai tôi như có muỗi nhỏ sa vào.

Tôi phải đứng lặng một hồi lâu, và, chợt tôi nhận ra một cái gì, một sự phung phí vi kiêu ngạo nếu không phải vì đại đội.

Ánh nắng đã trở nên gay gắt. Mồ hôi trán tôi càng vã ra. Tôi rút khăn lau qua mặt nóng bức, đoạn vuông vai thở hắt mạnh ra một cái. Tức thì, bao nhiêu sự nhoc mệt mất hết, xác thịt và tâm trí tôi lại nhẹ nhõm phảng lặng như thường.

Đời sống cảm ngát tôi không được một giây nào chán nản và ủy mị, phải luôn luôn hoạt động, bón hỏ hơn là ánh nắng tung-tùng nó rồn với muôn loài.

Không ngờ rằng tôi sắp sửa xin tiền bọn phu xe và vài người quần chúng áo dài thúc giục:

— Hay quá! Làm nữa đi!

— Làm nữa đi, kia người xem cẳng kèo đèn đồng kia!

— Thế nào chả được nhiều tiền.

Có kẻ giọng quá quyết:

— It nhất là hàng hào.

Tôi mỉm cười, chờ chiếc mũ nồi đội lệch trên đầu ra, thong thả đi lại chỗ người nói sau cùng, lễ phép thưa:

— Vâng, tôi xin làm nữa, nhưng xin ngài và các ngài hẵng thương cho ít nhiều.

Nhưng nét mặt trahiết của hàn ta phủi chốc đổi thành những nét cau có. Hắn lắc đầu một cái, ngoanh mặt di, lùi bước. Giú là kẽ làm trò khác đã kèo nhèo xiu, nhưng tôi đây có chút ít học vấn, biết tự trọng và khinh bỉ kẻ không biết tự trọng, tôi chỉ nhìn hẵng bằng đuôi con mèo rồi chia mũ đi xin người khác.

Tiếng vỗ túi đèn đèn làm tôi chán ngán. Tôi phải đến xin người thứ ba, Tuy ăn vận bảnh bao nhưng chàng này cũng túi không. Đến người thứ tư, thứ năm, thứ sáu... thứ mười rồi thứ mười mấy chả rõ, cũng túi không.

Rồi những phu phen và đám đàn bà nhà quê lảng dàn. Còn lại mấy chục đứa bé.. suýt soát... tuổi tôi đương những con mèo thao lão nhin.

Ngay bấy giờ những tiếng nhạc đồng xoang xoảng từ đầu phố vang tới. Tôi kiêng chân lên trông: một thằng bé đẽ tóc hớt kiêu móng lừa, quần áo vải xanh thô, chân dận hãi sảo, vừa di vừa tung đòn dao sáng loáng, vừa lắc một chuỗi nhạc đồng. Kêu gọi người xem, anh nhà nghề này dùng những tiếng hát lố lăng, giọng lè nhẹ:

— Sê cò pa lý sành ē ē... Sê cò pa lý sành ē ē... ē ē ē...

Lú tré con bô ngay tôi, chạy lại xum xít chung quanh thằng bé. Tốp đàn bà nhà quê và phu phen cũng kéo đến liền. Phút chốc, trên thềm hè tro khác mỗi mình tôi, mà dảng đầu phổ đồng nghịt những người.



Thằng bé múa dao hối dạ, tung thêm một con dao nữa, và ráng sức ném nhanh hơn, vừa lắc mạnh cho nhạc càng vang to. Giọng hát lố lăng của nó như có dường cao lén:

— ē ē... sê cò pa lý sành ē ē... sê cò pa lý sành ē ē... ē ē ē...

Hơn lúc nay bội phần, đám người xem, vẫn đám khán giả cũ của tôi, vỗ tay, reo hò ầm ĩ.

Thằng bé múa dao bỗng dừng tay. Nó rút cái khăn bông cung dài ở

QUAN, thét — À, các thầy bỗn thật. Các thầy mang biểu thuốc đê định rủa tôi đồ sao?

LÝ TOÉT, ran sợ — Dạ, bầm quan lớn, chúng con đâu dám. Nguyễn con nghe nói bà lớn bị bệnh nóng sốt, uống dùi các thứ thuốc mà không khỏi nên chúng con lòng thành mua một tá «Khang Kiên Thảo Nhiệt Tán» để bà ờn dùng. Xin quan lớn xét cho.

XÃ XE — Bầm chúng con đã kinh nghiệm, chỉ 5 phút khỏi sốt.

QUAN, hòn hở — À ra thế, cảm ơn các thầy, có phải biểu Khang-Kiên ở Hanoi không? Ấy bà lớn vì uống thuốc Diêm kinh ủ hiệu ấy có 0p.50 một hộp mà có thai, rồi để thằng cháu thứ tư đỡ. Hiệu ấy lại có thuốc «Bảo Thái» giá 0p.30 rất tốt.



SERV.PUBL K. K

KHANG-KIEN được phòng

94. Hàng Buồm — Hanoi

cap quần ra, lau mồ hôi trán, và tháo bình nước đeo ở sau lưng, tu một hơi dài. Mặt nó đỏ bừng đã dịu đi. Nó cởi chiếc áo cụt tay ném phắt xuống đất, mặc một chiếc sash sát vào một đôi dao:

— Các ông các pà từng lôi ra, từng lôi ra.

Dứt lời, nó cầm châ : hai con dao có chuôi nối giây sích rồi hất một con khác lên. Con dao này vừa rơi xuống, thằng bé không bắt bằng tay, nó lấy một chuôi dao cầm chắc trong tay hất bắn chuôi dao kia lên.

Đồng thời, một lưỡi dao sáng láo vọt lên theo.

Nguy hiểm hơn, không dùng chuôi dao nữa, nó dùng đoạn sích cẳng thẳng hất cả hai con dao trước khi và sau khi lòn mũi rơi xuống.

Nó tung thật nhanh, mắt nó sáng ngời lấp lánh như những lưỡi dao ấy, vặng trán bòng dô hẵn ra cũng nhịp theo.

Trò nhào lộn và tung cầu của tôi trên giấy thép đã nguy hiểm nhưng đem so sánh với trò múa dao của anh nhà nghề người Tàu này còn thua kém xa.

Nếu không cứng tay, nếu không tinh mắt, nếu chỉ nghĩ lảng đi một giây, hai mũi dao sắc, nhọn kia sẽ cảm sâu hoặc trên đầu, hoặc giữa mặt.

Những tia máu sẽ vọt lên! Những tia máu mà tái múa dao đã cho nó!

Tiếng nhạc rung càng ròn rã, tiếng hát lỗ lăng càng kêu gọi thêm được một số đông người thua bạc đến xem. Hai lưỡi dao tung lên, rơi xuống nhanh quá đỗi, chỉ còn là những lát chớp loáng.

Thằng bé này quả là một nhà nghề đặc sắc, một con cưng của sông hồ. Tôi quên hẳn mình đương cần phải kiểm liên nỗi miếng bùa chiêu này và những bùa ngày mai, tôi thẩn thờ trong anh han trời đất ấy trả hết tài năng.

Chuỗi nhạc đồng rung lên một hồi thật dài rồi ngừng tiếng. Pháp, bốn lưỡi dao chập cả lại vào lòng bàn tay phải. Thằng bé múa dao qui một gối xuống đất, cúi đầu chờ tất cả người xem.

Cánh tay phải nó ruồi thằng ra, bốn mũi dao ấy dỡ lấy một giò máy xinh xắn. Nó yên lặng chờ những xu hào...

Khổn thè nói nhanh lời chứng nào, những cảm giác chua cay, đau túi ran lên khắp tim tôi. Tôi không thể cầm lòng nhìn thằng bé cũng dạn dày vì lang thang kia qui lâu thêm một phút nữa, chia giò xin tiền những người xem không tiền và không giàu lòng đương lảng dần dần ra những chỗ khác.

Trời! hai đứa bé nhà nghề chúng tôi đã phô diễn hết tài năng trong bao giờ để sau cùng đổi lấy những cặp mắt lánchezam của mọi người.

Tôi với chạy lại, đỡ thằng bé múa dao kia dậy; tôi muốn nói với nó một câu gì nhưng cố họng đã nghẹn ứ mất rồi.

NGUYỄN HỒNG

TIN THƠ

(Tiếp theo trang 17)

tri nên người ta mới thấy thế, mới
để tình đến thế. Vì thực ra những
câu mềm dẻo này chỉ có sự mềm
dẻo thôi. Một vải tinh túy êo lá
buông theo những điều buồn bã dễ
dàng. Cô Mỹ Vân lần này nên trách
cái khéo léo của cô.

Nhưng sự khéo léo ấy khi đem
phụng sự một ý thơ chân thành thì
lại đáng yêu. Một đoạn ngắn trong
bài « Dưới trăng » cũng của cô Mỹ
Vân, đọc lên nghe có một phong vị
ngot ngào của nỗi thôn già :

Lá vắng lác dác rời cây.
Sao diều dân vắng trong mây nhẹ
Em van! hối sáo mơ màng
Im đi, kéo nứa đêm trường quanh
Em buồn, ai nỡ cợt trêu
Đêm đêm đem thả sáo diều lên
trăng.

Cũng của một bạn kỹ tên yêu kiều
(cô Thúy Nga), một bài thơ lay
động những ánh trăng đêm, phảng
phất những hương khuya nồng và
một ý lái kín đáo :

Lá lướt hồn ngơi trên gối mộng,
Nồng nàn ánh ái dậy hương đêm...
Chợt nhìn trăng dãi máu hoa lá
Em them vì trống thau ý em.

Đó là một nụ cười sương sùng,
nhưng biếu lộ biết bao chân tình
sồi nỗi. Bốn câu đầm thắm ấy lại
nhắc tôi nhớ bài thơ rất ý nhí
của Hàn Mặc Tử, là bài tôi yêu
nhất trong tập « Cố Gái Quê » xuất bản
năm xưa. Tôi xin đọc lại để các
bạn cùng yêu cái tình từ đầm đùi,
rung động một cách dịu dàng
trong những lời chia chan sự yêu
đương lẳng lè.

Trăng nằm sóng soái trên ngành liễu,
Đại gió đông oẽ đẽ là loi;
Hoa lá ngây tình không muôn động.
Lòng em hồi hộp, chị Hằng ơi!

Trong rặng vi lau sào sạc mõi,
Tiếng lồng ài nói, sao im đỉ?
Ô kia bóng Ngugét tròn truồng lâm
Lộ cái khaon vàng dưới đáy khe.

Vô linh đẽ giò hòn bén má,
Bên lén làm sao lúc nứa đêm
Em sợ lang quân em biết được
Nghĩ ngờ lời cái tiết trinh em.

Tất cả niềm ân ái của một bầu
trăng gió đêm tình, rạo rực trong
lòng gái thanh tàn và phô diễn ra
rất tài tình trong mấy vần chín



BỜI NAY XUẤT BẢN

Đã có bán

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGựa

của HOÀNG ĐẠO

0\$35

BÌ VӨ

của NGUYỄN HỒNG

0.55

GIA ĐÌNH

của KHÁI HƯNG

0.60

GIÓ BẦU MÙA

của THẠCH LAM

0.35

NỐI LÒNG

của NGUYỄN KHẮC MÃN

0.40

CON — Nữ rì rời xuống đầu
con ?

CHA (sau khi xem kỹ đầu con) —
Chắc tàu bay của người Tàu rồi.

chán.

Cuồng bạo hơn, lời t hờ của ông
Tống Ngọc làm cho những người
cảm nhận phải đỏ tai. Ông Tống là
một tên hiệu có ý nghĩa của một
bạn làm thơ hết sức đa tình. Ông
gửi cho tôi ba bài đẽ là : *Mùa hè*
nhưng là mùa hè theo nghĩa bóng.
Thơ mạnh bạo và đột ngột, nhưng
tiếng dùng thích đáng và những
tình cảm xô xát. Về đẹp ở đây là
vẻ đẹp trần truồng, lại là sự trần
truồng khiêu khích. Tôi chỉ xin đọc
lại một đoạn hiền lành và kín đáo
nhất trong bao nhiêu đoạn rất hay
đó — và chỉ xin đọc nhỏ tiếng thôi:
Nguồn sóng nỗi trong tâm thầm rộn
rực.
Sóng bừng dâng lên gương mắt dor
say
Em nghen thở vỏ hàng khay cửa ngực
Nén mánh tình mong ước ở trong
lay.

Bởi ông Tống Ngọc là một nhà thần
mỹ hoàn toàn, một nghệ sĩ thuần
túy yêu những đường cong tròn trên
thân thể mỹ nhân, nên những giáng
diệu mè man của xác dục, dưới
ngọn bút ông, bao giờ cũng có vẻ
đẹp trong trẻo. Nhưng có lẽ tôi còn
phải phân giải về cái ý tưởng này.

Thể Lữ

Ngày mở số Tombola A.D.E.P.S.

Bóng như tin đăng trước, phủ Thống sứ vừa mới án định ngày mở số
Tombola A.D.E.P.S. vào hôm 31 Aout 1938. — Hạn đó là nhất định. Bản
hội dự định mời đồng các quan chức trong chính giới cùng giáo giới và đã
bắt đầu sửa soạn lồ chờ nhiều trò vui để cuộc xổ số hôm ấy được rực long
trọng. — Vé còn rất ít, mua mua kẽo hết. Mỗi vé 0\$30. Có 50 số trúng, số
đầu là chiếc ô tô kỉ niệm giá trên 3 000\$00. Vé bán tại nhà Gô-đa, các
biên thuốc tây và khắp mọi nơi. *Hội Ái-hữu cựu sinh viên trường
Cao-Bằng Tiêu-Học Nam-Định lai cảo*

9 AOUT hời chín giờ tối tại rạp PALACE sẽ chiếu Casta Diva,
một phim âm nhạc có tiếng dâ chiêm giải thưởng Massolini.

BẢO MỎI

Tạp-chí « Thế giới » do Đoàn Thanh
niên Hanoi chủ trương sẽ ra số đầu
vào ngày 15 Aout.

« Thế giới » sẽ là cơ quan của
toàn thể Thanh niên Đông-dương,
sẽ ủng hộ phong trào Thanh niên
nam nữ.

Tòa soạn N. 7 bis Hôpital Chinois.
Giá báo mỗi số 10 xu. Một năm
1p 00.

THẾ GIỚI, tờ báo của Thanh niên.
Được tin tờ báo của Thanh niên
sắp xuất bản ở Hanoi, không
nhưng các bạn Thanh niên ở Hà
nội, mà nhiều bạn Thanh niên ở
các nơi đã tỏ ý tán thành một cách
sốt sắng. Trong vòng 6, 7 ngày
chúng tôi đã nhận được những số
tiền của nhiều bạn muốn giúp vào
tờ báo :

Một bạn Thanh niên Dalat 10p.00

Một nhóm Thanh niên

Quảng-nam 14p.00

Một người có cảm tình với phong

trào Thanh niên (Tourane) 5p.00

Một bạn Thanh niên Phủ-lý 1p00

Một nhóm Thanh niên Phủ-lý 4p.00

Một nhóm Thanh niên

Yên-trường (Hà-dông) 1p 50

Một nhóm Thanh niên Vinh 2p.00

Anh chị em Thanh niên

Hà-nội 113p.00

Cộng 141p.00

Bước đầu tiên vẫn cho chúng tôi

được nhiều hy vọng tốt đẹp.

Với sức ủng hộ ấy tờ báo của

Thanh niên, tờ : « THẾ GIỚI »

Sẽ đứng vững mà làm trọn cái

nhiệm vụ của nó.

Thế giới sẽ ra thành tạp chí bắt
đầu ra mỗi tháng một kỳ, giá bán
0p.10 một số.

Số đầu ra ngày 15 Aout.

Thư từ mandat gửi về cho :

Monsieur Thành ngọc Quản N. 7 bis

Hôpital Chinois Hanoi.

Rượu Chổi Hoa-Kỳ

Các bà sinh nở muốn khi ra cũ, được
đỗ da, thâm thịt mạnh khỏe như thường,
không lo té-thấp, bị lại được ngay. Chổi
Rượu Chổi Hoa-Kỳ thi không lo
ngai gai hết. Rượu Chổi Hoa-Kỳ này
được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở,
té-thấp, té-thao, đau lưng, đau móm, đầy
bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tím
thít, sao gan, bị đòn, bị ngã, chảy máu, đứt
tay, cầm hàn, cầm tháo, cầm tiền khôi
hết, kiêm kiện vô cùng. (Ai mua nong xin
sờ hỏi ở các nhà Đại-lý)

Phòng-tich CON CHIM
ở khắp các tỉnh Trung-Nam, Bắc-Kỳ và Cao-Nhèn, Lào Cố-Dai-Lý
Cao-Mèn, Laos.



RƯỢU CHỐI HOA-KỲ
Hộp lớn: 150 grs. Brut
Hộp nhỏ: 50 grs.

Nước tiếng đồn ! !!

Nhà thuốc « CON CHIM » có 6 thứ thuốc già-truyền
thần-thực nước tiếng đồn hay, ai dùng quo chỉ một
liều thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

1: PHÒNG-TICH CON-CHIM: 0\$45

2: NGÀ-NƯỚC CON-CHIM: 0.25

3: HÀN-LÝ CON-CHIM: 0.15

4: NHIỆT-LÝ CON-CHIM: 0.15

5: THUỐC GHE CON-CHIM: 0.15

6: GHÍNH-KHÌ CON-CHIM: 0.04

KHẨU CÁC TỈM TRUNG-NAM, BẮC-KỲ VÀ CAO-NHÈN, LÀO CỐ-DAI-LÝ
VŨ-DINH-TÂN 178th — Lachtray — Haiphong

VIỄN ĐÔNG LẬP BỘN

Hội Đông-Pháp vố danh hồn vốn 4.000.000 phat lăng, một phân tư đã góp rồi.
Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bá Hanoi số 419

Món tiền lưu trú: 980 800p.87

Tính đến ngày 31 Décembre 1937 để hoàn vốn lại cho người đã góp

**HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NỀN BỞI HỘI LẬP BỘN
TO NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BỘN
GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN**

BẤT ĐỘNG SẢN CỦA BẢN-HỘI Ở HANOI
0-32 Phố Paul-Bert—Giác nồi số 892

QUẢN LÝ Ở SAIGON
68, đường Kinh-Lắp — Giác nồi số 21.835

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay
bán lại phiếu (tính đến cuối tháng JUN 1938) là:

886.706\$46

KỲ XỒ SỐ THỨ SÁU MƯƠI

xò hời ching giờ sáng tại sở Quản-lý ở số 68 Đường-Kinh-lắp (Bd Charner) SAIGON
Do ông Walthansen, chủ hảng Caves Algériennes ở Saigon chủ tọa, bà Đức-Phủ
Than ở Hóc-môn, Gladinh, bà Ha thi Thau, giáo-học ở Tanan và ông Nguyễn
van Thiêt, Tri-buynh hàm ở Gladinh dự tọa.

Những phiếu
trúng
nban
theo số đã quay
ở bánh xe ra

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ

SỐ TIỀN HOÀN LẠI

TARIF "A"

Những số đã quay ở bánh xe ra: 2105-1860-
1584-119-2403-902-2141-338-1657-275-1444-063-
1980-2775-2864-2442-973-965-1360-028.

7.584	M. Dang huu Cuoc, thợ may ở mỏ Phontou phiếu 400p	400\$
14.403	M. Ng. thai Dung, làng Dangson, Nghean, phiếu 400p	400.
31.444	M. Pham huu Dang, phó tòng ở Trung tinh, Phuyen phiếu 400p	400
44.864	Paul Buong, Thầy gióng ở Kim chau, Binhdin phiếu 400p	400.
47.442	Mme Tran thi Thuc, làng Hoàng xa, Thanh hả, Haidong, phiếu 1000p	1000
51.965	M. Lai Dinh, hảng Nguon Phat Skoun, Kompong- cham, phiếu 400p	400.
55.360	M. Ta duoc Vinh, sở lục lô, Dalat, phiếu 400p	400.
57.028	M. Lu phat Loi, 6 phố Taberd, Saigon, phiếu 500p	500.

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bộ phần

Những số đã quay ở bánh xe ra: 15707-24313.

Phiếu này đã bán lại cho bản hội ở Saigon.

Phiếu này đã xóa bỏ ở Hanoi vì không góp nữa.

Lần mở thứ hai: Hoàn nguyễn vốn

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1034-1375-
751-435-164-146-1877-1115-1874-1615-1343-247-
2877-2385-217-665-907-2914-339.

Mme Nguyen thi Phuc, buôn bán ngoài mỏ Uong-bi
Quangyen, phiếu 200p.

200.

Cột thứ nhất	Cột thứ hai

Lần mở thứ ba: Không phải đóng tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số miễn trừ
trị giá kẽ ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay theo
giá tiền kẽ & cột thứ hai.

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1721-1472-
1983-995-2856-1214-2431-1341-2126-830-2223-2675-
2708-1495-2313-1221-1827-044-696.

M. Bô Khai, Hội-Hoa sở Công-chính, Bắc-ninh
Phiếu này chưa phát hành.

200p 112p00

Khi trúng số thì chủ vé cứ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay
đủ số bạc nguyên hiện.

Kỳ xồ số sau định vào ngày 29 Aout 1938, hồi 9 giờ sáng tại sở Tông
cục (BẤT ĐỘNG-SẢN CỦA BẢN-HỘI) 30-32, phố Tràng-Tiền, Hanoi.

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải đề dành một số tiền nhỏ

Ngoài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát?

Các ngài nên mua ngay thứ

"TITRE A" của bồn bộ từ lúc mới mua vé

VÉ TIẾT - KIỆM MỚI

được lãnh 50%, vé tiền lời

Người chủ vé gày vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo

dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé mỉnh

trúng ở trong các kỳ xồ số hàng tháng, hay cũng lầm đến hết hạn vé.

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan chủ vé còn được hưởng thêm tiền lời cao ngày càng tăng lên	Ví dụ: góp mỗi (một số vốn có bảo đảm tháng 30\$ để gày (ít nhất là	12.000\$
	20.	8.000.
	10.	4.000.
	5.	2.000.
	2.50	1.000.
	1.25	500.

Hơn 60 TRIỆU đồng bạc
số tiền vốn của các người vào
Hội ở xứ Đông-Đương

Hội cần dùng nhiều đại-lý có đủ tư cách

ĐÈN MĂNG-SÔNG

COLEMAN

Hiệu đèn măng-sông có bơm

tốt nhất bên Huê-Kỳ.

Sáng nhất, chắc chắn dễ dùng.

Đèn Coleman có 2 cỗ sáng:

200 — 300 bougies

300 — 500 bougies

Có thứ dùng dầu xăng,
có thứ dùng dầu hỏi.

Manchon — Măng-sông

Coleman nhän xanh

N. 999 200 — 300 bougies

N. 1111 300—500 bougies

Có trứ bán nơi:

Lê huý Lê, 70, Rue des Paniers

Đặng văn Tân, 29, Rue du Coton

Quảng hưng Long, 79, Rue des Paniers

Súra

NESTLÉ

Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hội xin không mất tiền quyền
sách dạy cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hằng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55

HAIPHONG



PHUC LỘ II

1, PAUL DOUMER, HAIPHONG

Articles de Nouveautés
Chapellerie, Bonneterie
Maroquinerie, Lunetterie
Parfumerie et Beauté
Cravates, Ceintures

TÂN-TIỀN
SADEC

TIỀN-BỘ
PHARMASTIC TONY LES SAMOIS
38 Quai de l'Industrie 75
PARIS

Ông Khánh Sơn dung
Khoa chiết tự mà Đoàn
vẫn mang quá Khuê và
Tường-lai của tôi thất rất
đúng đắn. Nhiều việc tôi
của tôi đã xảy ra vẫn
không sai lầm, ông đã định.

Hovaujao

CUCHE STUDIO KHUE



Một bức thư của ông chủ báo
Tân Tiền tại Nam-kỳ

MỘT CHỨNG CÓ VỀ TÀI NGHỆ của M^{tre} KHANHSƠN

Cứ coi đây nêu bà con dù tin
thì hãy gửi chữ ký tên mình
(ký láu cũng được), tuổi, và
kèm theo mandat 7 hào về
mà xem

VẬN HẠN, NHÂN DUYÊN, CỦA CÀI

Nếu 10 người gửi liền thì chỉ phải giá 6\$00 thôi.

Adresse : KHANHSƠN, PROFESSEUR ASTROLOGUE
36, JAMBERT - HANOI

Sâm nhung bách bò Hồng-Khê

Lấy tinh chất bò cơ quan sinh dục của các loài vật ít manh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bò quai già, nên dùng nó dǎo ngay đến
thảo và bò máy sinh dục của người ta làm cho trễ lại, khóc ra như người được tiếp hạch, sinh ra được nhiều tinh液, ảo ngọt miêng, ngủ yên giấc, tinh thần minh
mẫn, bồn trĩ nhút lão, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Khi dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cỗ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự,
không thấy nhợt mệt. Nếu ai có bệnh đái tinh, lanh lanh, nbiết tinh, mông trinh cũng khỏi. Nên bò dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất
diều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa hoặc ra khí hư (lach đai hạch) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thi tốt sữa, có chửa thi khỏe thai. Các cụ già đau lưng,
đau mông mỏi mệt, kém ăn, kém ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thở đều cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sài, bò tì, tiêu thực. Nói tóm lại, tất cả nam
phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bò sức khỏe thi không còn có thứ thuốc bò gì bay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Hồng-Khê này. Thuốc thơm ngọt dễ ăn; các ông
dùng thử bao sáp vàng, các bà dùng thử bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào sau 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên, nhai chotropic với cháo trước chế
Mỗi hộp giá 1p00.

Thuốc Hồng-Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh Đại bồ thận Hồng-khê » số 47 chế bắc g. Huang-hoa ngô-phiêu, Hải-cầu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bò
vừa ngọt. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu « bất lực », « liệt dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vỡ tinh
lãnh đam trở nên người da tinh voi vè. Sau khi dùng thuốc này 6 bay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Maôn chứng cho những lời nói trên đây, các ông
các bà dùng thử một gói Op25 sẽ thấy phòng sọ mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhợt mệt. Thuốc này chuyên
trị bồ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa liệt dương, bệnh tinh mai xuất. Mỗi chai lớn giá 1p00. Mỗi gói dùng được một ngày giá Op25.

Thuốc « Cai Hồng-Khê »

Không chọn lẩn chất thuốc nên ai cai cũng có thể bò hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đã không phải
hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên Op50 một hộp, thuốc nước 1p00 mỗi chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p00, nghiện nặng hết 5p00, 3p00 là bò hẳn được, nếu
sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tinh Hồng-Khê

Giá thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lảng lơ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì bě nói đến
Hồng-Khê thi ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lận không cử môi hay kinh niêm uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp Op60, cũng khỏi rút nọc,
ai bị bệnh giang-mai không cử về thời kỳ từt mẩy, môi hay đã nhập cối rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại
sinh dục — mỗi hộp giá Op60 — nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng!

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ

88, Phố Chợ Hôm — Hanoi (Route de Hué)

Xem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 món thuốc hoàn tán, cao đơn gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn, đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ
bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tào, Ai-lao, Cao-mèn, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói
rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê bày Hội chợ Haiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thông-sử ban
không, các báo tây, nam tố lời khen ngợi, và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có biểu 2 cuốn sách thuốc « Gia đình ý được » và « Hoa nguyệt cầm nang ».

Thuốc quản



MELIA

Chè tạo ở bên ALGER
Ai cũng đều công-nhận
là ngon hơn
các thứ thuốc khác



Gói giấy vàng (S.A.C.M.A.) 20 điếu 0\$12
Gói giấy trắng (BA-SAO) 20 điếu 0.05
Gói giấy đỏ (MARINA) 20 điếu 0.05

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & C° Ltd

18, Bd Đông - Khanh — Hanoi

CHÌ CÀI KHỎ CỦA BỆNH NHƠN

PHONG TÌNH, HUÈ LIỄU, HAM DÙNG THUỐC MAU CHÓNG KHỎI !

Các chứng phong tình, người có đau rỗi đều biết hết sức nguy hiểm, thiên biến vạn hóa, luân chuyển thiên niên. Các nước Âu-Mỹ, các nhà Bác-sĩ chuyên môn đang cầm cự nghiên cứu một cách nhiệt liệt, các ông ấy dù tài liệu, trưng ra những bằng cớ và vật liệu, nhưng mà có nhiều bệnh từ 1, 2 năm đến 5, 10 năm mới dứt tuyệt. Trái lại người minh hay là người Tàu tài gỉ mà trị những bệnh này cho mau mạnh dặng, một là thiếu tài liệu vì không có trường học cho thực hành, hai là không đủ kinh cù và vật liệu, thi có mòn lâm cảng nói bướng dùng những chất độc mà hại bình nhơn thêm.

Riêng phân qui ngài miễn cho mạnh liền thi là cho hay, là giỏi chử qui ngài đâu rõ chỗ hai về sau, vì những thuốc ấy đều có thủy ngân, kinh phấn và nhiều chất độc nữa rất nguy hiểm cho tánh mạng sau này. Muốn biết chắc thuốc nào có chất độc rất dễ, vì mũi nó hôi tanh khó chịu nén, có nhiều nơi lạnh lẩy coi mang người như cổ rắc làm một lớp áo ở ngoài viên thuốc để gạt bình nhơn không biết thuốc ấy là có chất độc mà uống. Trong đơn họ dặn uống đừng nhai, rủi qui ngài lỡ nhai thi sưng rang sưng lợi hay nuốt vỏ rồi thi nôn mửa, công phát bệnh nhơn dữ dội. Đó làm cho nọc độc nhập vào cốt dưới viền chay cùng mạch máu mà nhiễm độc khắp cả chân thân, phả hai ngũ tạng lục phủ ít ngày kể bớt, bình nhơn không biết cho là hết, rồi một lát sau bệnh phát trở lại vì gốc độc vi trùng còn lưu truyền trong ngũ tạng, không tang nào mà không có, đầu binh thiết mạnh đì mứa, là tai còn súc chử qui ngài với lầm

Đón eoi bức thư khen tặng thuốc này ở Pháp gửi về

Tổng cuộc nhà thuốc ÔNG TIÊN

Từ số 82 đến 92, Rue Paul Blanchy prolongée, Phanhuân — Saigon — Tel. 20 778
CHUYÊN MÔN — Bảo chế đủ thứ thuốc trị binh, nhất là phong-tình, bạch-dai và tử-cung. Người binh dùng thuốc « ÔNG TIÊN » khỏi sự lâm lạc tiền mất tật con hay là có chất độc, vì bảo chế dưới quyền chứng nhận chính phủ Pháp và dặng Đức Đại-Nam Hoàng-đế

ân tú cẩn bằng tài năng như hạng Ngàn-Tiền.

CÁC KÝ ĐẦU XẢO LỚN Ở ĐÔNG-DƯƠNG

Được thưởng 1 bội-tinh vàng, 3 bạc, 4 đồng, 20 cấp-bằng danh dự nhất hạng, 23 cấp-bằng ban khen thưởng hạng.

CHI CỤC TẠI HANOI: 11. RUE DE LA SOIE và có bán khắp nơi trên hai nghìn nhà đại-lý.

In tại nhà in Thụy-Ký, Hanoi Tel: 869

Le Gérant Nguyễn Tường Lân